

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ
đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 02/8/2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông (Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh). Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện chính sách, một số nội dung khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh chưa sát với tình hình thực tế; mặt khác, để phù hợp với các chính sách mới do Trung ương ban hành (Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020,...) và thực hiện hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra thì việc ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thay thế chính sách hiện nay là phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chính sách Trung ương giao cho địa phương quy định; ban hành chính sách đặc thù nhằm thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

Tạo cơ sở pháp lý để khắc phục được các bất cập, tồn tại nhằm phát huy hiệu quả chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính theo hướng thông thoáng, minh bạch, có tính cạnh tranh cao thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chính sách được xây dựng phải đổi mới, hướng đến nhóm đối tượng cụ thể đó là các nhà đầu tư trong và ngoài nước, cùng với đó các nội dung hỗ trợ của chính sách không trùng lặp với các chương trình, dự án khác đã triển khai trên địa

bàn tính. Thủ tục thực hiện đơn giản để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu, qua đó góp phần thu hút thêm nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Bảo đảm tính khả thi, sát với tình hình thực tế tại địa phương và tuân thủ đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông và tổ chức 03 lần Hội thảo; lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương, các Sở, Ban, ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh và lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách. Đối với các ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Gồm 07 Chương, 19 Điều:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc chung

Điều 3. Những cam kết của tỉnh Đắk Nông

Điều 4. Đảm bảo đầu tư kinh doanh

Chương II: **CHÍNH SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAO CHO HẸND TỈNH QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Hỗ trợ tín dụng

Điều 6. Hỗ trợ thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Điều 7. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức, cá nhân kinh doanh không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chương III: **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP**

Điều 8. Hỗ trợ đầu tư các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp

Điều 9. Hỗ trợ các dự án chế biến nông, lâm sản

Chương IV: **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP**

Điều 10. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp

Điều 11. Hỗ trợ về đất đai đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp

Chương V: CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC DU LỊCH, DỊCH VỤ

Điều 12. Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng

Điều 13. Hỗ trợ đầu tư cơ sở đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu phục vụ khách du lịch

Điều 14. Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ lữ hành

Chương VI: CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA

Điều 15. Miễn tiền thuê đất, xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa

Điều 16. Hỗ trợ khác

Chương VII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 19. Trình tự và thủ tục hưởng hỗ trợ

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Các nội dung do Trung ương giao cho HĐND tỉnh quy định cụ thể

Các chính sách Trung ương giao cho HĐND tỉnh quy định cụ thể như: Hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; quy định về hỗ trợ thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 11, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Mục 2, Chương II Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại khoản 3, Điều 1, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ.

2.2. Các chính sách hỗ trợ đầu tư đặc thù của địa phương

2.2.1. Về những quy định chung

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (được quy định tại Điều 1 của dự thảo Quy định)

* Nội dung cụ thể như sau:

Nghị quyết quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông gồm: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư; các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*trừ các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa*).

b) Nguyên tắc chung (*được quy định tại Điều 2 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

Tinh khuyến khích các nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại tỉnh Đắk Nông và hạch toán độc lập khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Về nguyên tắc hỗ trợ: Dự án đầu tư phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan; Ưu tiên hỗ trợ đầu tư đối với các dự án sử dụng lao động tại địa phương; Hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông là hỗ trợ sau đầu tư (*sau khi nhà đầu tư đã hoàn thành dự án, được nghiệm thu theo quy định*).

c) Những cam kết của tỉnh Đắk Nông (*được quy định tại Điều 3 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

Để thể hiện tinh thần cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng, theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của địa phương góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh như tinh thần Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy. Nghị quyết đưa ra một số cam kết thực hiện chính sách:

- Thủ tục hành chính về đầu tư được công khai và thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh, các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ được thực hiện theo quy định tại bộ thủ tục hành chính của tỉnh đã được công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công và được đăng trên cổng thông tin dịch vụ công, cổng thông tin điện tử của tỉnh Đắk Nông.

- Giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đến kết quả cuối cùng, đúng hoặc trước thời hạn quy định; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

d) Đảm bảo đầu tư kinh doanh (*được quy định tại Điều 4 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

Nhằm khẳng định cam kết về tính ổn định chính sách của cơ quan quyền lực cao nhất của tỉnh, Nghị quyết quy định:

- Nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư từ ngân sách tỉnh theo Nghị quyết này.

- Trường hợp văn bản pháp luật, chính sách mới của tỉnh ban hành có các ưu đãi, hỗ trợ cao hơn với ưu đãi, hỗ trợ mà nhà đầu tư đã được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ mới trong thời gian còn lại kể từ ngày văn bản pháp luật, chính sách mới có hiệu lực.

- Trường hợp nhà đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau về cùng một nội dung ưu đãi, hỗ trợ thì chỉ được hưởng một mức ưu đãi, hỗ trợ cao nhất.

2.2.2. Chính sách Trung ương giao cho HĐND tỉnh quy định cụ thể

a) Hỗ trợ tín dụng (được quy định tại Điều 5 của dự thảo Quy định)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Về đối tượng: Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ) được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay thương mại sau khi dự án hoàn thành như sau:

+ Mức hỗ trợ lãi suất bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng Nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ.

+ Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng, nhưng không quá: 03 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; 02 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; 01 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư. Trường hợp dự án của doanh nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm.

Riêng doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thời gian tính hỗ trợ lãi suất được tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng đến ngày xem xét hồ sơ hỗ trợ, nhưng không quá: 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư (bằng mức tối đa theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ).

+ Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì được áp dụng hỗ trợ lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm.

+ Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo khoản vay thực tế, nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư dự án.

- Phương thức hỗ trợ

+ Ngân sách tỉnh cấp trực tiếp cho doanh nghiệp phần chênh lệch lãi suất vay mà doanh nghiệp được hỗ trợ và được thực hiện theo hồ sơ thanh toán thực tế giữa doanh nghiệp với ngân hàng thương mại trên cơ sở hợp đồng đã ký; mỗi dự án chỉ được xem xét, hỗ trợ đối với 01 hợp đồng tín dụng.

+ Không thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay (gốc và lãi) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

b) Hỗ trợ thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (được quy định tại Điều 6 của dự thảo Quy định)

* Nội dung cụ thể như sau:

Dự thảo quy định cụ thể đối tượng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn thuộc sở hữu nhà nước) có dự án thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, Điều 11, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

- Hỗ trợ tiền thuê mặt bằng cho đến khi hoàn thành dự án, có sản phẩm bán ra thị trường, nhưng không quá 24 tháng; trường hợp dự án chậm tiến độ vì những lý do khách quan (không thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư) thì được xem xét kéo dài thời gian hỗ trợ tiền thuê mặt bằng, nhưng tổng thời gian được hỗ trợ tiền thuê mặt bằng không quá 36 tháng.

- Hỗ trợ 50% tiền thuê mặt bằng trong 02 năm tiếp theo kể từ khi hết thời gian được hỗ trợ tiền thuê mặt bằng tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Quy định.

- Việc hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo khoản 1, 2 Điều 6 Quy định, được thông qua việc bù giá cho nhà đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để giảm giá cho thuê mặt bằng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Số tiền bù giá được trừ vào số tiền thuê đất của nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc được cấp bù từ ngân sách địa phương (trong trường hợp mức giảm giá thuê mặt bằng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt quá tiền thuê đất của nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao).

- Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Nhà nước đầu tư, việc hỗ trợ giá thuê mặt bằng theo khoản 1, 2 Điều 6 Quy định cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện thông qua việc Nhà nước trực tiếp giảm giá cho thuê.

- Các doanh nghiệp có dự án thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư theo khoản 1, 2 Điều 6 Quy định nhưng chưa được hưởng hỗ trợ, ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức, cá nhân kinh doanh không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa (*được quy định tại Điều 7 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

Căn cứ vào nội dung, nguồn lực của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Nông được xây dựng theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Chương trình hỗ trợ pháp lý). Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

- Bồi dưỡng luật sư, luật gia được mời tham gia hoạt động tư vấn pháp luật thuộc Chương trình hỗ trợ pháp lý theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 10, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức, cá nhân kinh doanh không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa với mức chi như sau:

+ Tư vấn, giải đáp bằng văn bản: 500.000 đồng/văn bản.

+ Tư vấn, giải đáp trực tiếp: 50.000 đồng/giờ.

- Hỗ trợ Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh khi chủ trì thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý theo nội dung và mức chi quy định tại khoản 3, Điều 13, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ (*ngoài các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí theo chính sách của Trung ương*).

2.2.3. Chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về trụ cột kinh tế: Phát triển công nghiệp Alumin, luyện Nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp nhôm quốc gia. Nghị quyết quy định các chính sách sau:

a) Hỗ trợ đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp (*được quy định tại Điều 8 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

Chính sách quy định đối với Nhà đầu tư có dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm; sản xuất các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên đầu tư bên ngoài khu, cụm công nghiệp được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục công trình: Xử lý nước thải, điện, thoát nước.

b) Hỗ trợ các dự án chế biến nông, lâm sản (*được quy định tại Điều 9 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

Chính sách quy định đối với nhà đầu tư có dự án chế biến các sản phẩm nông, lâm sản có quy mô vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên ngoài khu, cụm công nghiệp được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí nhưng không quá 1,5 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục công trình: Xử lý nước thải, điện, thoát nước.

2.2.4. Chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về trụ cột kinh tế: Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Nghị quyết quy định các chính sách sau:

a) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp (*được quy định tại Điều 10 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách quy định đối với nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí theo quy định của pháp luật, có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nội dung và mức hỗ trợ

+ Hỗ trợ 30% nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục xử lý chất thải, nhà xưởng, kho lạnh.

+ Hỗ trợ 30% nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục chuyên giao công nghệ, đầu tư thiết bị, sản xuất thử nghiệm.

- Chính sách quy định đối với nhà đầu tư có dự án chăn nuôi có quy mô từ 200 con bò trở lên hoặc từ 200.000 con gia cầm/năm trở lên được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nội dung và mức hỗ trợ: Nhà đầu tư được hỗ trợ 30% kinh phí, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án theo quyết toán chi phí hoàn thành đối với các hạng mục xây dựng hạ tầng về xử lý chất thải, nhà xưởng, thiết bị.

b) Hỗ trợ về đất đai đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp (*được quy định tại Điều 11 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

Chính sách quy định đối với nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc công nghệ sinh học tổng hợp, sinh học phân tử; ứng dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ trong nông nghiệp; công nghệ canh tác không dùng đất quy mô công nghiệp; công nghệ nông nghiệp chính xác; công nghệ thế hệ mới trong xử lý, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nội dung và mức hỗ trợ: Ngoài các hỗ trợ tại khoản 1, Điều 10 theo Quy định còn được nhà nước hỗ trợ tối đa 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt), nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng/dự án.

2.2.5. Chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực du lịch, dịch vụ

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về trụ cột kinh tế: Phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Nghị quyết quy định các chính sách sau:

a) Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng (*được quy định tại Điều 12 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách quy định đối với Ban quản lý điểm du lịch cộng đồng, hợp tác xã quản lý điểm du lịch cộng đồng có điểm du lịch cộng đồng đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ theo quy định tại Bộ Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13259:2020 ban hành kèm theo Quyết định số 3941/QĐ-BKH-CN ngày 31/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện phục vụ khách du lịch.

Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí xây dựng các hạng mục: Hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại trục đường chính vào thôn, buôn; mua sắm máy vi tính, bàn ghế đặt máy vi tính; xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 200 m²; xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn; lắp đặt các bảng, biển chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường; xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm; trang thiết bị tối thiểu phục vụ khách du lịch, đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến, quảng bá điểm đến. Mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/điểm du lịch cộng đồng đã được cấp thẩm quyền công nhận.

- Chính sách quy định đối với Hộ kinh doanh là thành viên cộng đồng thuộc điểm du lịch cộng đồng đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện phục vụ khách du lịch.

Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% kinh phí cải tạo, làm mới các hạng mục: Nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; vệ sinh cảnh quan, môi trường; đầu tư trang thiết bị tối thiểu phục vụ khách du lịch; xúc tiến quảng bá,

xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/hộ kinh doanh.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu phục vụ khách du lịch (được quy định tại Điều 13 của dự thảo Quy định)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách quy định đối với nhà đầu tư có cơ sở kinh doanh dịch vụ: Mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí có công suất phục vụ từ 100 khách du lịch cùng lúc và có diện tích tối thiểu 200 m² (không bao gồm bãi đậu xe, khuôn viên và công trình phụ trợ) được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu phục vụ khách du lịch theo quy định của Luật Du lịch.

Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 500.000đ/m² xây dựng (không bao gồm bãi đậu xe, khuôn viên và công trình phụ trợ), mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/cơ sở.

c) Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ lữ hành (được quy định tại Điều 14 của dự thảo Quy định)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách quy định đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành thành lập mới tại tỉnh Đắk Nông hoặc đặt chi nhánh, văn phòng đại diện mới (đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế) tại tỉnh Đắk Nông được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo quy định.

- Nội dung và mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 30% chi phí đầu tư trụ sở làm việc, trang thiết bị hoạt động, xúc tiến, quảng bá hình ảnh, truyền thông văn hóa, con người Đắk Nông (tour du lịch), mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.

+ Hỗ trợ 30% chi phí đầu tư trụ sở làm việc, trang thiết bị hoạt động, xúc tiến, quảng bá hình ảnh, truyền thông văn hóa, con người Đắk Nông (tour du lịch), mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.

2.2.6. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa

a) Miễn tiền thuê đất, xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa (được quy định tại Điều 15 của dự thảo Quy định)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Miễn 100% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian hoạt động đối với các dự án xã hội hóa đầu tư trên địa bàn tỉnh đáp ứng theo quy định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

- Về kinh phí giải phóng mặt bằng

+ Đối với khu đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng: Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án, trừ trường hợp trên đất có tài sản công thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

+ Đối với khu đất chưa hoàn thành giải phóng mặt bằng: Nhà nước thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư để thực hiện dự án. Ngân sách địa phương chi trả 50%, nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án; cơ sở xã hội hóa chi trả phần còn lại theo phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho Nhà nước để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thì việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định tại tiết c, điểm 5, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

+ Để được hưởng chính sách hỗ trợ về kinh phí giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này thì dự án xã hội hóa phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận phê duyệt.

b) Hỗ trợ khác (*được quy định tại Điều 16 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

Các nhà đầu tư vào tỉnh ngoài những ưu đãi theo quy định nêu trên còn được hỗ trợ như sau:

- Miễn phí cung cấp thông tin về môi trường đầu tư; thông tin về quy hoạch; thông tin tiếp cận quỹ đất.

- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư kể từ khi bắt đầu cho đến khi dự án hoàn thành đưa vào hoạt động.

- Hỗ trợ kịp thời về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

- Hỗ trợ 50% chi phí tham gia các gian hàng trưng bày tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước do tỉnh Đắk Nông tổ chức tham gia, nhưng không quá 100 triệu đồng/lần/năm đối với doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài và không quá 20 triệu đồng/lần/năm đối với doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong nước.

- Hỗ trợ về quảng cáo

+ Trong vòng 03 năm, kể từ khi dự án được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật đi vào hoạt động, các doanh nghiệp

trong và ngoài nước đầu tư trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ chi phí quảng cáo sản phẩm theo Luật Quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Đắk Nông), mức hỗ trợ không quá 02 triệu đồng/lần và không quá 06 lần/năm.

+ Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm trên Website của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương.

2.2.7. Tổ chức thực hiện

a) Kinh phí thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (*được quy định tại Điều 17 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các chính sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, để bố trí kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

b) Điều khoản chuyển tiếp (*được quy định tại Điều 18 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện theo Quy định này, triển khai thực hiện sau ngày Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 và Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực mà chưa được hưởng hỗ trợ đầu tư (*hoặc có hạng mục chưa được hưởng hỗ trợ đầu tư*) thì được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Quy định này.

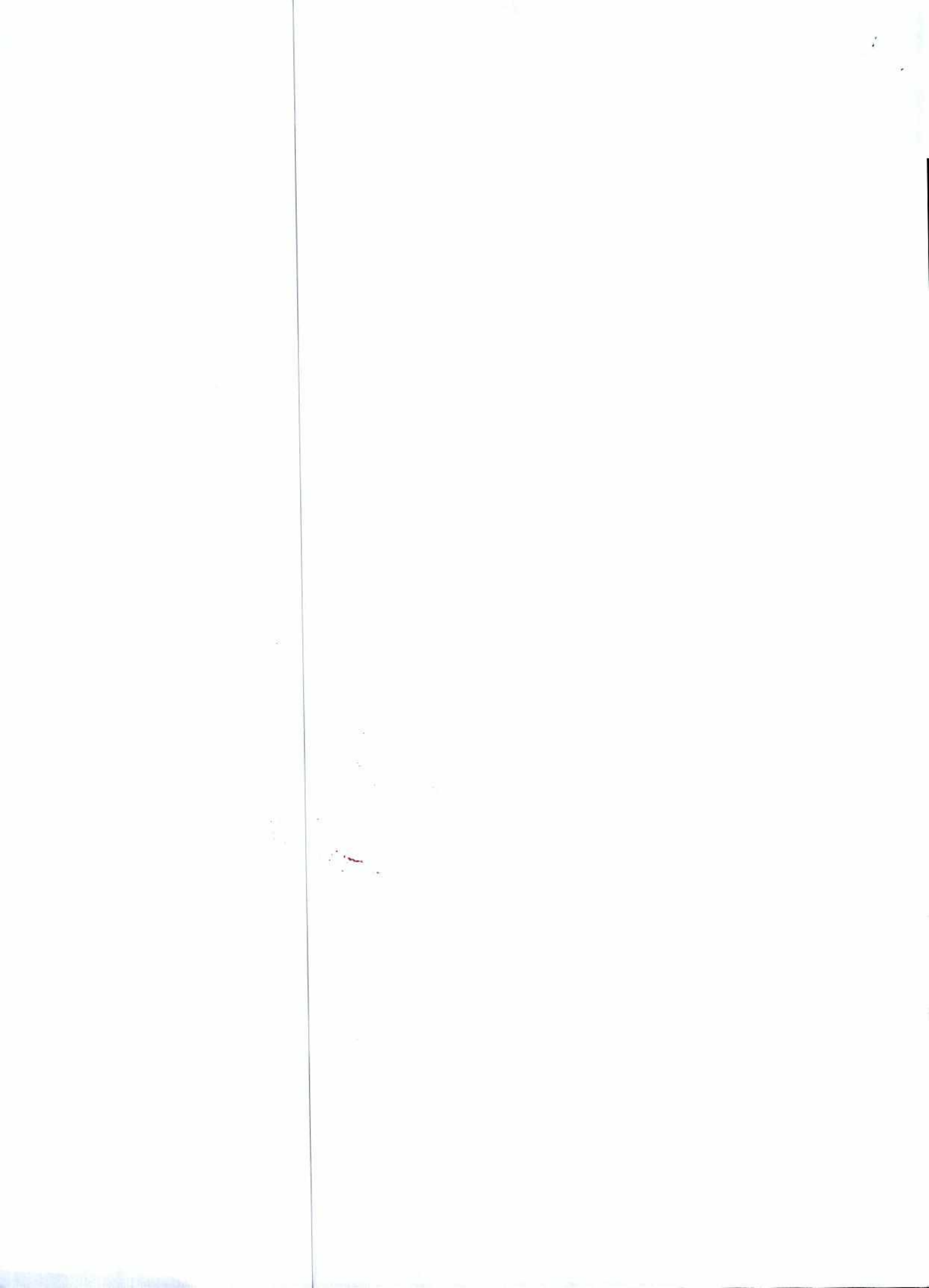
- Dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện hỗ trợ tại Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 và Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 và Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trong trường hợp Trung ương ban hành các chính sách, quy định mới thay thế những chính sách, quy định được viện dẫn trong Quy định này thì áp dụng theo các chính sách, quy định mới của Trung ương.

c) Trình tự và thủ tục hưởng hỗ trợ (*được quy định tại Điều 19 của dự thảo Quy định*)

* Nội dung cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về Sở Kế



hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.

- Các tổ chức, cá nhân khác có dự án đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án đầu tư thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.

- Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết, cụ thể các nội dung về giải quyết các hỗ trợ theo Quy định.

(Có dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan kèm theo)

V. TIẾP THU Ý KIẾN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU ngày 10/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 286-CV/BCSĐ ngày 23/11/2022.

Trên cơ sở ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Công văn số 1331-CV/VPTU ngày 15/12/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy; UBND tỉnh đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (có bản tiếp thu, giải trình kèm theo).

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến

**PHỤ LỤC: TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Tờ trình số: **674**/TTr-UBND ngày **20/02/2023** của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	<p>Ý kiến của đồng chí Y Quang BKrong - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh</p> <p>Tại khoản 3 Điều 4, đảm bảo đầu tư kinh doanh: "Dự thảo quy định trường hợp văn bản pháp luật, chính sách mới của tỉnh ban hành sách mới của tỉnh ban hành ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi, hỗ trợ còn lại của dự án", đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại việc quy định như trên là chưa đảm bảo theo quy định pháp luật, vì đây là văn bản QLPL không được phép hồi tố. Không cần phải quy định nội dung này, vì tại khoản 4 điều 4, khoản 2 điều 18 đã quy định rõ đối với các trường hợp trên.</p>	<p>Việc quy định nêu trên không chứa đựng nội dung hồi tố vì chính sách đã ban hành thì tiếp tục thực hiện; quy định của dự thảo "3. Trường hợp văn bản pháp luật, chính sách mới của tỉnh ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thấp hơn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi, hỗ trợ còn lại của dự án." nhằm đảm bảo tính ổn định của chính sách, giúp các nhà đầu tư yên tâm với kế hoạch đầu tư đã được tỉnh chấp thuận.</p> <p>Tuy nhiên, tại khoản 2, Điều 18 dự thảo cũng đã quy định "2. Dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện hỗ trợ tại Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông, ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND thì tiếp tục được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Quy định ban hành kèm Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND." Do vậy UBND tỉnh xin tiếp thu bỏ quy định tại khoản 3, Điều 4.</p>
-	<p>Tại điểm khoản 2 Điều 11 quy định hỗ trợ về hỗ trợ đất đai đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp: Việc quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp 50%</p>	<p>Việc quy định hỗ trợ cho doanh nghiệp 50% kinh phí bồi thường nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng/dự án nhằm ngăn ngừa các trường hợp lợi dụng chính sách khi quy mô dự án nhỏ (đối với</p>

	<p>kinh phí bồi thường nhưng không vượt quá 01 tỷ đồng/dự án quy định như trên là mâu thuẫn, trường hợp dự án có kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng trên 02 tỷ đồng trở lên việc quy định hỗ trợ 50% và hỗ trợ 01 tỷ đồng/dự án khi hỗ trợ cho doanh nghiệp sẽ không thực hiện được, đề nghị chỉ để lại một trong hai tiêu chí hỗ trợ trên.</p>	<p>trường hợp kinh phí giải phóng mặt bằng dưới 2 tỷ đồng). Ví dụ doanh nghiệp có chi phí giải phóng mặt bằng là 1,5 tỷ đồng, chỉ được hỗ trợ 50% là 750 triệu đồng.</p>
2	<p>Ý kiến của đồng chí Trần Xuân Hải - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy</p>	<p>Việc phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư đến và đầu tư tại tỉnh là rất cần thiết. Dự thảo chính sách cũng đã được cơ quan soạn thảo xây dựng để thực hiện mục tiêu thu hút các dự án theo 3 trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh được Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra. Tuy nhiên, ngoài các chính sách đặc thù của địa phương, các nhà đầu tư còn được hưởng các chính sách ưu đãi của Trung ương; mặt khác trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, tình tập trung vào việc hỗ trợ các nhà đầu tư về thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai để sớm đưa dự án vào hoạt động (đây là điều mong muốn của nhà đầu tư hơn là được hỗ trợ bằng tiền), việc hỗ trợ thêm từ ngân sách của tỉnh chỉ mang tính chất động viên, hỗ trợ một phần nhà đầu tư. Do đó, UBND tỉnh giữ nguyên quan điểm về mức hỗ trợ như dự thảo Nghị quyết</p>
	<p>Sửa đổi, bổ sung một số nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2, Điều 9: Đề nghị nâng mức hỗ trợ từ 1,5 tỷ đồng lên 3 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục công trình: xử lý chất thải, điện, thoát nước. - Điểm b, Khoản 1, Điều 10: Đề nghị nâng mức hỗ trợ từ 01 tỷ đồng lên 02 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục xử lý chất thải, nhà xưởng, kho lạnh; Đề nghị nâng mức hỗ trợ từ 01 tỷ đồng lên 02 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục chuyển giao công nghệ, đầu tư thiết bị, sản xuất thử nghiệm. - Điểm b, Khoản 2, Điều 10: Đề nghị nâng mức hỗ trợ từ 01 tỷ đồng lên 02 tỷ đồng/dự án theo quyết toán chi phí hoàn thành đối với các hạng mục xây dựng hạ tầng về xử lý chất thải, nhà xưởng, thiết bị. <p>Lý do: Đắc Nông là vùng có khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp để phát triển nông, lâm nghiệp với nhiều chủng</p>	

	<p>loại sản phẩm có giá trị kinh tế cao, tuy nhiên, những năm gần đây chưa được tỉnh ta chú trọng. Để phát huy tiềm năng, lợi thế này, tập trung kêu gọi đầu tư các dự án, vùng nguyên liệu gắn với nhà máy chế biến nông, lâm sản xuất khẩu để nâng cao giá trị sản phẩm cần phải nâng mức hỗ trợ (như đã góp ý ở mục 1) để kêu gọi, thu hút các dự án có quy mô tương đối, góp phần phát triển ngành nông, lâm nghiệp, gắn với công nghiệp chế biến.</p>	
3	<p>Ý kiến của đồng chí Hà Thị Hạnh - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy</p>	
-	<p>Ý kiến góp ý tại trang 2, 9, bổ sung câu, từ</p>	<p>UBND tỉnh xin tiếp thu</p>
-	<p>Ý kiến góp ý tại trang 4, nên lấy mức lương cơ bản làm căn cứ xây dựng mức hỗ trợ</p>	<p>UBND tỉnh xin giải trình, mức chi hỗ trợ tính theo mức lương cơ bản được góp ý tương đương số tiền của dự thảo đề xuất. Để đảm bảo tính ổn định của chính sách và tính chủ động trong việc cân đối nguồn lực thực hiện, UBND tỉnh xin giữ nguyên mức hỗ trợ bằng tiền như đã đề xuất</p>
-	<p>Ý kiến góp ý tại trang 5, 6 - Đề nghị bổ sung đối tượng vật nuôi là trâu vào các dự án chăn nuôi - Nên quy định hỗ trợ dự án trồng cây được liệu</p>	<p>UBND tỉnh xin giải trình: - Với điều kiện đặc thù của Tây nguyên việc phát triển chăn nuôi đại gia súc quy mô lớn đối với bò sẽ phù hợp hơn so với nuôi trâu; loài trâu thường thích nghi với môi trường vùng vùng trũng có đầm lầy, sông nước. - Dự thảo chính sách chỉ tập trung vào thu hút các dự án đầu tư lớn; đối với các dự án đầu tư chuyên sâu về nông nghiệp, hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu xây dựng chính sách đặc thù riêng</p>

Số **86** /BC-UBND

Đắk Nông, ngày **20** tháng **02** năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị quyết quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trong những năm qua, ngoài việc triển khai thực hiện tốt, kịp thời các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Trung ương, tỉnh Đắk Nông còn vận dụng ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư riêng của tỉnh, được cụ thể hóa bằng Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh. Chính sách ban hành đã tạo cơ sở pháp lý cho việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các nhà đầu tư. Nhiều công trình, dự án được đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tính đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh có 295 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng mức vốn đăng ký đầu tư khoảng 75.788 tỷ đồng (trong đó, có 10 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư khoảng 7.086 tỷ đồng).

Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện chính sách, một số nội dung khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh chưa sát với tình hình thực tế tại địa phương; mặt khác, để phù hợp với các chính sách mới do Trung ương ban hành (Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020,...) và thực hiện hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra thì việc ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thay thế chính sách hiện nay là phù hợp. Nhằm huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, xây dựng một số doanh nghiệp lớn giữ vai trò dẫn dắt, đầu tàu nhằm tập trung phát triển 3 trụ cột của nền kinh tế địa phương: (1) phát triển công nghiệp Alumin, luyện Nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp Nhôm quốc gia; (2) phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; (3) phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Do vậy tỉnh cần ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư thay thế phù hợp với giai đoạn mới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Cụ thể hoá các chính sách Trung ương giao cho địa phương quy định; ban hành chính sách đặc thù nhằm thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư đến đầu tư, kinh doanh tại tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

Tạo cơ sở pháp lý để khắc phục được các bất cập, tồn tại nhằm phát huy hiệu quả của chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính theo hướng thông thoáng, minh bạch, có tính cạnh tranh cao thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, góp phần thực hiện đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chính sách được xây dựng phải đổi mới, hướng đến nhóm đối tượng cụ thể, cùng với đó các nội dung hỗ trợ của chính sách không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh. Thủ tục thực hiện đơn giản để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu, qua đó góp phần thu hút thêm nhiều nhà đầu tư đến từ trong nước và nước ngoài.

b) Mục tiêu cụ thể

Bảo đảm tính chính xác, độ tin cậy về mặt pháp lý của chính sách nhằm tạo bước chuyển biến mới trong thực hiện hoạt động đầu tư, góp phần tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư với thủ tục đơn giản, dễ tiếp cận và chi phí thấp hơn.

Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các Luật liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh; đồng thời kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện những quy định thông thoáng của chính sách hiện hành còn phù hợp với thực tế.

Bảo đảm giảm chi phí thời gian, tính kịp thời, dễ tiếp cận, tra cứu, tìm hiểu các quy định chính sách một cách nhanh chóng, thuận tiện là một trong những yêu cầu quan trọng.

Khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn bỏ vốn đầu tư thay đổi công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và tạo ra sản phẩm mới có chất lượng tốt hơn góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Kịp thời cập nhật, bổ sung các quy định mới của Trung ương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

Bãi bỏ những nội dung đã được quy định rõ tại các chính sách của Trung ương hoặc các chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thay thế.

Bổ sung thêm một số chính sách nhằm thu hút đầu tư các dự án theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bãi bỏ những quy định mang tính chất hướng dẫn chi tiết tại Nghị quyết, giao UBND tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH

Chính sách được xây dựng trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 và Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, do vậy chỉ đánh giá tác động những chính sách bổ sung mới như sau:

1. Chính sách 1: Quy định về hỗ trợ đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đưa ra mục tiêu về trụ cột kinh tế: Phát triển công nghiệp Alumin, luyện Nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắc Nông trở thành trung tâm công nghiệp Nhôm quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay các ngành công nghiệp hỗ trợ về vận tải, sửa chữa, sản xuất máy móc thiết bị, đặc biệt là sản xuất các sản phẩm từ nhôm,... tại tỉnh chưa hình thành. Trong khi đó việc đầu tư các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp cần có thời gian dài và nguồn vốn đầu tư lớn.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chủ động thu hút các nhà đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các dự án hiện có, đồng thời thu hút các nhà đầu tư mới có nhu cầu nguyên liệu đầu vào là nhôm để hình thành chuỗi sản phẩm từ Alumin đến sản phẩm tiêu dùng.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Đề sản xuất với quy mô công nghiệp cần đòi hỏi các nhà đầu tư có năng lực về kỹ thuật và tài chính; thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp Alumin, luyện Nhôm và năng lượng tái tạo, tỉnh tập trung thu hút các nhà đầu tư có dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bột - alumin - nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm; sản xuất các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên đầu tư bên ngoài khu, cụm công nghiệp.

Ngoài các chính sách hỗ trợ của tỉnh, các nhà đầu tư còn được hưởng các chính sách ưu đãi của Trung ương; do vậy trên cơ sở cân đối nguồn lực, tỉnh sẽ hỗ trợ một phần kinh phí quyết toán các hạng mục công trình: xử lý nước thải, điện, thoát nước.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Chính sách được ban hành sẽ hỗ trợ một phần kinh phí cho nhà đầu tư, qua đó, tạo điều kiện cho nhà đầu tư ổn định sản xuất kinh doanh và kinh doanh có hiệu quả, tạo được nhiều việc làm cho lao động địa phương.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

2. Chính sách 2: Quy định về hỗ trợ các dự án chế biến nông, lâm sản

a) Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay các sản phẩm nông, lâm sản của tỉnh chủ yếu được xuất dưới dạng “thô”, vừa có giá trị thấp, vừa không tạo được việc làm cho lao động địa phương. Mặt khác, trong giai đoạn giãn cách xã hội do dịch bệnh COVID-19 cho thấy, lực lượng lao động các tỉnh Tây nguyên trong đó có tỉnh Đắk Nông xuống Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương rất lớn, trong khi đó tỉnh Đắk Nông hoàn toàn có điều kiện tốt để phát triển sản xuất thu hút lao động tại chỗ.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nâng cao giá trị nông, lâm sản của tỉnh thông qua chế biến sản phẩm “tinh”, thu hút các sản phẩm nông, lâm sản của các tỉnh Tây Nguyên để chế biến; qua đó, nâng cao giá trị sản phẩm, tạo việc làm cho lao động tại chỗ.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Các dự án chế biến nông, lâm sản cần có giao thông thuận lợi, gần vùng nguyên liệu, tuy nhiên cũng cần có nguồn vốn đủ lớn để có thể sản xuất quy mô hàng hoá. Do vậy tỉnh thu hút các nhà đầu tư có dự án chế biến các sản phẩm nông, lâm sản có quy mô vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên ngoài khu, cụm công nghiệp.

Tỉnh sẽ tập trung hỗ trợ một phần chi phí theo quyết toán xây dựng các hạng mục: Xử lý nước thải, điện, thoát nước.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Chính sách ban hành sẽ thu hút được các nhà đầu tư, nâng cao giá trị nông, lâm sản của tỉnh và tạo được việc làm cho lao động địa phương.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

3. Chính sách 3: Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đưa ra mục tiêu về trụ cột kinh tế: Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Tuy nhiên các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay của tỉnh rất ít hoặc quy mô nhỏ; các dự án đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh còn ít, yếu tố công nghệ cao chưa nhiều, hiệu quả thấp.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; phát triển một nền nông nghiệp bền vững trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, gia tăng giá trị sản phẩm.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Hỗ trợ nhà đầu tư một phần chi phí đầu tư cơ bản đối với các hạng mục: xử lý chất thải, nhà xưởng, kho lạnh, chuyên giao công nghệ, đầu tư thiết bị, sản xuất thử nghiệm.

Các nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí theo quy định của pháp luật, có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên sẽ được tỉnh hỗ trợ một phần chi phí theo quyết toán các hạng mục: Xử lý chất thải, nhà xưởng, kho lạnh; hỗ trợ một phần chi phí theo quyết toán các hạng mục chuyên giao công nghệ, đầu tư thiết bị, sản xuất thử nghiệm.

Các nhà đầu tư có dự án chăn nuôi có quy mô từ 200 con bò trở lên hoặc từ 200.000 con gia cầm/năm trở lên được tỉnh hỗ trợ một phần chi phí quyết toán các hạng mục xây dựng hạ tầng về xử lý chất thải, nhà xưởng, thiết bị.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ một phần chi phí có vai trò như “vốn môi” để hỗ trợ nhà đầu tư trong giai đoạn đầu tư ban đầu còn nhiều khó khăn, giúp các nhà đầu tư có điều kiện tái đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

4. Chính sách 4: Hỗ trợ về đất đai đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp

a) Xác định vấn đề bất cập

Tại khoản 4 Điều 6, Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông quy định về việc giao quỹ đất sạch để thực hiện dự án (không quá 02ha/dự án); trường hợp nhà nước không có quỹ đất sạch để giao cho nhà đầu tư thì nhà nước hỗ trợ tối đa 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt), nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng/dự án.

Theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao thì việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất; do vậy việc quy định giao quỹ đất sạch để thực hiện dự án (không quá 02ha/dự án) như quy định tại Nghị quyết

06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông không còn phù hợp.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc tiếp cận đất đai hiện nay là vấn đề khó khăn đối với nhiều nhà đầu tư do giá cả thị trường đất đai ngày càng tăng cao; trong khi đó lĩnh vực nông nghiệp cần diện tích sản xuất lớn nên càng khó tiếp cận. Đối với lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc một số chuyên ngành như: Công nghệ sinh học tổng hợp, sinh học phân tử; ứng dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ trong nông nghiệp, công nghệ canh tác không dùng đất quy mô công nghiệp,... quy mô sản xuất sẽ không lớn nhưng đây là lĩnh vực tỉnh đang kêu gọi đầu tư do vậy cần xem xét giữ lại một phần quy định của Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về hỗ trợ đất đai.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giữ lại quy định nhà nước hỗ trợ tối đa 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt), nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng/dự án tại khoản 4 Điều 6, Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Đối tượng hưởng thụ của chính sách được hỗ trợ một phần kinh phí trong việc tiếp cận đất đai, có điều kiện sớm triển khai thực hiện dự án.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

5. Chính sách 5: Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đưa ra mục tiêu về trụ cột kinh tế: Phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

Ngoài các điểm đến du lịch tiêu biểu tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được hỗ trợ theo dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” thì trên địa bàn tỉnh Đắk Nông còn nhiều khu vực có cộng đồng dân cư, điểm du lịch cộng đồng không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu quốc gia trên nên cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để khuyến khích loại hình du lịch này phát triển.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Theo định hướng phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông, phát triển du lịch cộng đồng là 01 trong những loại hình du lịch được tỉnh ưu tiên phát triển nhằm khai thác lợi thế văn hóa của 40 dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh. Chính sách ban hành sẽ phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông từ đó đồng hành cùng các nhà đầu tư lớn về du lịch hình thành các chuỗi về sản phẩm dịch vụ du lịch đặc trưng của tỉnh.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Tỉnh hỗ trợ một số hạ tầng thiết yếu như: Hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại trục đường chính vào thôn, buôn; mua sắm máy vi tính, bàn ghế đặt máy vi tính; xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 200 m²; xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn; lắp đặt các bảng, biển chỉ dẫn, thuyết minh điễm đến; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường; xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm; trang thiết bị tối thiểu phục vụ khách du lịch, đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến, quảng bá điễm đến.

Đối với các hộ kinh doanh là thành viên cộng đồng thuộc điễm du lịch cộng đồng được hỗ trợ các hạng mục như: Nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; vệ sinh cảnh quan, môi trường; đầu tư trang thiết bị tối thiểu phục vụ khách du lịch; xúc tiến quảng bá, xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ một phần chi phí có vai trò như “vốn môi” sẽ giúp các điễm du lịch cộng đồng, các hộ kinh doanh là thành viên cộng đồng thuộc điễm du lịch cộng đồng đầu tư những hạng mục thiết yếu phục vụ du lịch.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

6. Chính sách 6: Hỗ trợ đầu tư cơ sở đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu phục vụ khách du lịch

a) Xác định vấn đề bất cập

Theo định nghĩa của Luật du lịch 2017 thì du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người (cá nhân hoặc tập thể) đến những nơi không thuộc khu vực mình cư trú thường xuyên nhằm mục đích tham quan, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định (không bao gồm mục đích công việc). Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp bao gồm nhiều dịch vụ: lưu trú, ăn uống, lữ hành, tham quan, giải trí, mua sắm,...đáp ứng nhu cầu du lịch của du khách, tạo thu nhập cho nhiều ngành hỗ trợ khác.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông mặc dù có nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí nhưng các đơn vị kinh doanh chưa quan tâm đến quy mô đầu tư, chất lượng dịch vụ để đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu

phục vụ khách du lịch, do đó cũng ảnh hưởng phần nào tới mục tiêu phát triển du lịch của tỉnh.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng các điểm kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn để phục vụ người dân địa phương và khách du lịch, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại tỉnh.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Do các điểm kinh doanh dịch vụ tự phát nên chất lượng dịch vụ, hàng hoá không đồng đều; do đó nhà nước hỗ trợ các cơ sở kinh doanh dịch vụ: Mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đạt tiêu chuẩn cấp biển hiệu phục vụ khách du lịch theo quy định của Luật Du lịch năm 2017 một phần chi phí xây dựng hạ tầng cơ sở.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ một phần chi phí sẽ khuyến khích các cơ sở kinh doanh dịch vụ đầu tư một cách bài bản, nâng cao chất lượng dịch vụ.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

7. Chính sách 7: Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ lữ hành

a) Xác định vấn đề bất cập

Đắk Nông là tỉnh có tiềm năng du lịch rất lớn, đặc biệt là Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đã và đang nhận được sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông mới chỉ có 02 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa được cấp phép nên chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của tỉnh về du lịch.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng cường kết nối, quảng bá hình ảnh du lịch Đắk Nông, đồng thời thúc đẩy việc tổ chức ngày càng nhiều tour du lịch đến với tỉnh Đắk Nông.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành thành lập mới tại tỉnh Đắk Nông hoặc đặt chi nhánh, văn phòng đại diện mới (*đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế*) tại tỉnh Đắk Nông một phần chi phí đầu tư trụ sở làm việc, trang thiết bị hoạt động, xúc tiến, quảng bá hình ảnh, truyền thông văn hóa, con người Đắk Nông.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ một phần chi phí hoạt động ban đầu sẽ giúp doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có điều kiện tốt hơn để quảng bá du lịch, qua đó tạo ra sức lan toả mời gọi khách du lịch đến với tỉnh Đắk Nông ngày càng nhiều hơn.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

8. Chính sách 8: Quy định về các hỗ trợ khác

a) Xác định vấn đề bất cập

Bên cạnh những thuận lợi, nhà đầu tư khi tới đầu tư tại tỉnh cũng gặp không ít khó khăn vướng mắc.

- Về thủ tục đầu tư: Một trong những khó khăn nhà đầu tư gặp phải hiện nay là tiếp cận thông tin đầu tư và thực hiện thủ tục hành chính; nếu nhà đầu tư không tìm hiểu kỹ sẽ không biết mình cần phải làm gì, trong khi đó mỗi nhà đầu tư có một mục tiêu khác nhau và theo đó là các thủ tục hành chính cần đáp ứng cũng khác nhau. Đối với tỉnh Đắk Nông, các thủ tục hành chính đã được Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện công khai, tuy nhiên nhiều nhà đầu tư còn lúng túng khi tới đầu tư vào tỉnh nhưng chưa được hướng dẫn, hỗ trợ tích cực.

- Về vướng mắc trong quá trình hoạt động: Một số nhà đầu tư đã được cấp chủ trương đầu tư nhưng khi xây dựng dự án, đi vào hoạt động cũng gặp không ít khó khăn vướng mắc.

- Về quảng bá, giới thiệu sản phẩm (chủ yếu đối với các dự án sản xuất nông nghiệp): Việc tiêu thụ hàng hóa còn gặp khó khăn do thị trường chưa biết đến thông tin sản phẩm.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chủ động cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, trên cơ sở ý tưởng của nhà đầu tư, tỉnh hỗ trợ các thủ tục hành chính một cách nhanh nhất để dự án đi vào hoạt động; trong trường hợp ý tưởng đầu tư không đúng với các quy định của địa phương, nhà đầu tư cũng sẽ sớm biết được kết quả để lựa chọn cơ hội đầu tư khác phù hợp.

Đối với các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư, tỉnh sẽ đồng hành cùng nhà đầu tư trong suốt vòng đời dự án; hỗ trợ quảng bá, xúc tiến, giới thiệu sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Miễn phí cung cấp thông tin về môi trường đầu tư; thông tin về quy hoạch; thông tin tiếp cận quỹ đất; hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư kể từ khi bắt đầu cho đến khi dự án hoàn thành đưa vào hoạt động; hỗ trợ về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động; hỗ trợ một phần chi phí tham gia các gian hàng trưng bày tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước do tỉnh Đắk Nông tổ chức tham gia; hỗ trợ một phần chi phí quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm trên Website của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng trực tiếp thụ hưởng và đối tượng khác có liên quan

Việc hỗ trợ nhà đầu tư ngay từ giai đoạn nhà đầu tư đến tìm hiểu dự án đầu tư tại tỉnh sẽ rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính của nhà đầu tư, đồng thời góp phần làm minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Nhà đầu tư sẽ sớm biết được ý tưởng đầu tư có được chấp thuận hay không để chủ động trong việc lựa chọn, tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Đối với các nhà đầu tư đã có sản phẩm, việc hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm sẽ giúp nhà đầu tư sớm ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả đầu tư.

e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo đã tiến hành đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh); đề xuất các cơ chế, chính sách giai đoạn tới phù hợp với Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, ... Thực hiện lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương và các Bộ, ngành có liên quan; qua đó, đã tiếp thu, hoàn thiện chính sách theo quy định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông./.

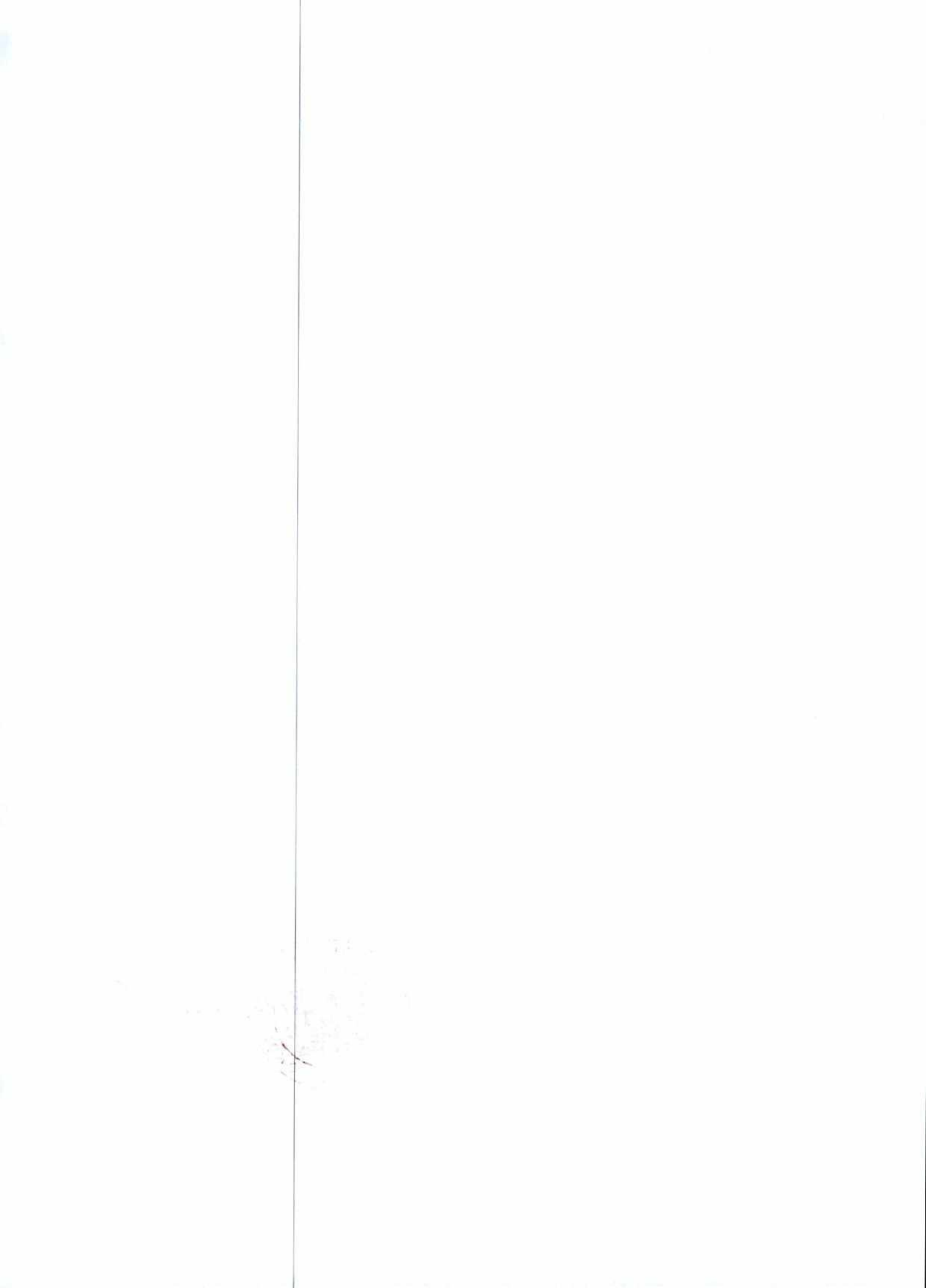
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến



UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 380/BC-SKH

Đắk Nông, ngày 15 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp
tại Báo cáo thẩm định số 67/BCTĐ-STP ngày 11/11/2022
và ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết

Về đối tượng áp dụng: Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định đã quy định:
“Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư), các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trừ các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa)”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định lại cho phù hợp và thống nhất hơn với quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2020, có thể viết như sau: *Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư; các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trừ các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa)”.*

* Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định

2. Đối với dự thảo Quy định:

2.1. Tại khoản 4 Điều 2 dự thảo:

a) Đối với nội dung “trường hợp dự án chậm tiến độ so với cam kết, phải được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư”, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật về đầu tư” sau cụm từ “...tiến độ thực hiện dự án đầu tư...” cho phù hợp với quy định tại Khoản 4

Điều 41 Luật Đầu tư; khoản 4 Điều 117 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP¹. Vì theo các quy định này thì ngoài việc điều chỉnh tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, điều chỉnh dự án đầu tư do cơ quan nhà nước thay đổi quy hoạch, nhà đầu tư được điều chỉnh tiến độ dự án vượt quá 24 tháng trong các trường hợp khác không do lỗi của cơ quan nhà nước (như bất khả kháng, thay đổi mục tiêu đã được quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, bổ sung mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, tăng tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên làm thay đổi quy mô dự án đầu tư).

Việc cơ quan soạn thảo quy định trường hợp dự án chậm tiến độ so với cam kết, phải được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư *trong khi chưa đề cập đến việc rà soát nguyên nhân dẫn đến dự án chậm tiến độ để xem xét việc điều chỉnh tiến độ của dự án đầu tư* là chưa phù hợp với các quy định nêu trên.

** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu:* Bổ sung thêm cụm từ “theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn” sau cụm từ “...tiến độ thực hiện dự án đầu tư...”

b) Đối với quy định “Hỗ trợ đầu tư vào tính Đắc Nông là hỗ trợ sau đầu tư, Nhà nước hỗ trợ đầu tư theo mức quy định tại Quy định này sau khi nhà đầu tư đã hoàn thành dự án, được nghiệm thu theo quy định (trừ các quy định về hỗ trợ

¹ Khoản 4 Điều 41 Luật Đầu tư quy định: “Đối với dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư không được điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư quá 24 tháng so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a) Để khắc phục hậu quả trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về đất đai;

b) Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư do nhà đầu tư chậm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

c) Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan nhà nước chậm thực hiện thủ tục hành chính;

d) Điều chỉnh dự án đầu tư do cơ quan nhà nước thay đổi quy hoạch;

đ) Thay đổi mục tiêu đã được quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; bổ sung mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư;

e) Tăng tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên làm thay đổi quy mô dự án đầu tư”.

Khoản 4 Điều 117 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: “Trường hợp dự án đã điều chỉnh tiến độ hoặc chưa điều chỉnh tiến độ thực hiện trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thì hành thì tiếp tục được điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định này nhưng không được điều chỉnh quá 24 tháng kể từ ngày 01/01/2021 (nếu thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện dự án đầu tư cuối cùng tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp trước ngày 01/01/2021) hoặc không quá 24 tháng kể từ thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện dự án đầu tư cuối cùng tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện dự án đầu tư cuối cùng tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp sau ngày 01/01/2021), trừ các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 4 Điều 41 của Luật Đầu tư”.

chung theo quy định tại Điều 7 Quy định này);” cần rà soát lại cho chính xác vì Điều 7 dự thảo Quy định không phải là hỗ trợ chung mà là “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp”.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

- Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa thành: “Hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông là hỗ trợ sau đầu tư, Nhà nước hỗ trợ đầu tư theo mức quy định tại Quy định này sau khi nhà đầu tư đã hoàn thành dự án, được nghiệm thu theo quy định (trừ các quy định về hỗ trợ pháp lý theo quy định tại Điều 7 và hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 16 Quy định này)

2.2. Tại Điều 3 cần xem xét thêm vấn đề nguồn lực của tỉnh khi thực hiện cam kết “thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với mức cao nhất theo quy định của pháp luật về đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan”.

* **Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu:** Trên cơ sở cân nhắc vấn đề nguồn lực của tỉnh trong vấn đề thực hiện cam kết, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu bỏ nội dung này.

2.3. Tại Điều 4 dự thảo: nội dung khoản 2, khoản 3 quy định lại Điều 13 Luật Đầu tư năm 2020, Điều 4 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP là chưa phù hợp vì:

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: “Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”.

+ Việc quy định lại nhưng chưa chính xác: chưa loại trừ đến trường hợp ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 của Luật Đầu tư, trường hợp thay đổi quy định của văn bản pháp luật vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, bảo vệ môi trường.

Theo ý kiến của cơ quan thẩm định, đối với nội dung này thì nên quy định theo hướng chỉ áp dụng đối với trường hợp văn bản pháp luật, chính sách mới của tỉnh ban hành có sự thay đổi thì sẽ phù hợp hơn (hoặc dẫn chiếu theo văn bản trung ương).

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

- Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa thành:

“2. Trường hợp văn bản pháp luật, chính sách mới của tỉnh ban hành có các ưu đãi, hỗ trợ cao hơn với ưu đãi, hỗ trợ mà nhà đầu tư đã được hưởng trước đó thì

nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ mới trong thời gian còn lại kể từ ngày văn bản pháp luật, chính sách mới có hiệu lực.

3. Trường hợp văn bản pháp luật, chính sách mới của tỉnh ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thấp hơn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi, hỗ trợ còn lại của dự án.”

- Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo: nội hàm tại điều này được kế thừa từ khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/08/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các nội dung sau:

2.3. Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo: nội hàm tại điều này được kế thừa từ khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/08/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các nội dung sau:

+ Điểm a khoản 1 Điều 5 dự thảo, đề nghị sửa “*Mức hỗ trợ tín dụng bằng...*” thành “*Mức hỗ trợ lãi suất bằng ...*” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. Theo đó cần rà soát toàn bộ nội dung có liên quan để quy định cho phù hợp, thống nhất.

+ Điểm b khoản 1: bỏ đoạn “đến ngày xem xét hồ sơ hỗ trợ” cho chính xác và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Ngoài ra, đối với nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét thêm về các thời gian hỗ trợ vì: Thời gian hỗ trợ tại dự thảo quy định thấp hơn nhiều so với thời gian hỗ trợ tối đa tại Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP (dự thảo chỉ áp dụng mức tối đa đối với dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong khi đó Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP thời gian tối đa quy định áp dụng chung cho tất cả dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn?). Hơn nữa, mục đích của nghị quyết là để nhằm khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư vào tỉnh Đắk Nông và theo quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo về “*Những cam kết của tỉnh Đắk Nông*” thì: “*Cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với mức cao nhất theo quy định của pháp luật về đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan...*” do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại mục đích của các chính sách quy định cũng như quy định có liên quan để quy định cho phù hợp, thống nhất.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung “*hiện nay Bộ Kế hoạch và đầu tư đang dự thảo Nghị định hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP... sẽ phải điều chỉnh cho phù hợp*”

với chính sách Trung ương” tại Báo cáo tổng hợp của Văn phòng Tỉnh ủy gửi kèm theo Kết luận số 229-KL/TU ngày 10/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh. Từ đó, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin có liên quan từ Trung ương để có hướng tham mưu cho phù hợp, kịp thời.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

- Tại Điều 3, trên cơ sở cân nhắc vấn đề nguồn lực của tỉnh trong vấn đề thực hiện cam kết, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu bỏ nội dung quy định: “thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với mức cao nhất theo quy định của pháp luật về đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan”. Do vậy các chính sách quy định nêu trên (được kế thừa theo khoản 1, Điều 8, Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông) là phù hợp.

- Bộ Kế hoạch và đầu tư đang dự thảo Nghị định hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP... tuy nhiên chưa có lộ trình cụ thể, để không có khoảng trống trong việc thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư tại tỉnh, cơ quan soạn thảo đề nghị tiếp tục quy định cụ thể chính sách hiện hành, khi có chính sách mới tỉnh sẽ điều chỉnh cho phù hợp với chính sách Trung ương.

2.4. Tại Điều 6 dự thảo: Nội dung tại khoản 1, 2 quy định về miễn, giảm tiền thuê mặt bằng bao gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng là không phù hợp với thẩm quyền của địa phương vì:

+ Theo quy định tại Điều 110 Luật Đất đai thì việc quy định nội dung về miễn, giảm tiền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

+ Ngoài ra, khoản 2, 3, 4 Điều 11 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng quy định thẩm quyền của địa phương là: “quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn...”.

Do đó, đối với nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để quy định lại nội dung cho phù hợp.

Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm về khoản 4 Điều 6 dự thảo Quy định. Đối với khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao **do tư nhân đầu tư** thì việc hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn được thông qua hình thức miễn hoặc giảm giá tiền cho thuê mặt bằng, chứ không chỉ riêng đối với khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do nhà nước đầu tư.

Tại khoản 3, khoản 4, khoản 5: đề nghị rà soát lại cụm từ “*khoản 1, 2 Quy định này*” hay “*khoản 1, 2 Điều này*” để quy định cho chính xác. Đồng thời, đề nghị rà soát kỹ các nguyên tắc, quy định có liên quan đến phương thức hưởng hỗ trợ đầu tư hiện hành đối với nội dung “*đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư theo khoản 1, 2 Quy định này nhưng chưa được hưởng hỗ trợ, ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp*” tại khoản 5 để đảm bảo tính chính xác.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

- Khoản 1, Điều 6: thay cụm từ “*1. Miễn tiền thuê mặt bằng (gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng) cho đến khi hoàn thành dự án...*” thành “*Hỗ trợ tiền thuê mặt bằng cho đến khi hoàn thành dự án...*”

- Khoản 2, Điều 6: thay cụm từ “*2. Giảm 50% tiền thuê mặt bằng (gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng) trong 02 năm tiếp theo kể từ...*” thành “*2. Hỗ trợ 50% tiền thuê mặt bằng trong 02 năm tiếp theo kể từ...*”

- Việc quy định về hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã quy định rõ tại khoản 1, 2 Điều 6 (áp dụng chung với khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ do Nhà nước đầu tư hoặc doanh nghiệp đầu tư). Tuy nhiên cơ chế giải ngân tiền hỗ trợ tại khoản 3 Điều 6 chỉ phù hợp với trường hợp khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do doanh nghiệp đầu tư, còn thiếu cơ chế giải ngân tiền hỗ trợ với trường hợp khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do nhà nước đầu tư (thực tế các đơn vị được giao quản lý các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do nhà nước đầu tư hoạt động dưới hình thức đơn vị sự nghiệp của nhà nước, do vậy ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nếu giải ngân qua một đơn vị sự nghiệp của nhà nước sẽ không hợp lý). Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và điều chỉnh làm rõ khoản 4, Điều 6 như sau: “*Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Nhà nước đầu tư, việc hỗ trợ giá thuê mặt bằng theo khoản 1, 2 Điều này cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện thông qua việc Nhà nước trực tiếp giảm giá cho thuê.*”

2.5. Tại Điều 8 dự thảo: Cần xem xét lại cho phù hợp, thống nhất giữa tên gọi của Điều và đối tượng thụ hưởng, vì: Tên gọi của Điều là “*Hỗ trợ đầu tư các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít – alumin – nhôm, năng lượng tái tạo*”, tuy nhiên đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 là “*Nhà đầu tư có dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm;*

sản xuất các **thiết bị phục vụ** cho lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.”. Theo như tên Điều thì có thể hiểu đối tượng hỗ trợ ở đây các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít – alumin – nhôm, tuy nhiên nội dung tại khoản 1 cơ quan soạn thảo có quy định thêm đối với các dự án sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho dự án sản xuất các sản phẩm từ nhôm. Như vậy là không phù hợp. Lý do: Tuy chưa có quy định cụ thể giải thích cụm từ ngành công nghiệp bô xít – alumin – nhôm nhưng theo cách hiểu trên cơ sở thực tiễn là ngành công nghiệp khai thác bô xít, luyện alumin, điện phân nhôm. Do đó việc cơ quan soạn thảo quy định thêm đối với các dự án sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất các sản phẩm từ nhôm sẽ phát sinh thêm đối tượng hỗ trợ rộng hơn. Vì vậy cơ quan soạn thảo cần xem xét lại nội dung trên để đảm bảo tính thống nhất nội dung văn bản, ngoài cần xem xét thống nhất cụm từ “**thiết bị phục vụ**” và “**sản phẩm công nghiệp hỗ trợ**”.

+ Khoản 2 quy định về nội dung, mức hỗ trợ: theo dự thảo Tờ trình cơ quan soạn thảo có nêu là: “**Cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với mức cao nhất theo quy định của Luật Đầu tư...**”. Vậy việc quy định chỉ hỗ trợ đầu tư về **xử lý nước thải, điện, thoát nước** có đầy đủ các chính sách ưu đãi theo Luật Đầu tư chưa?

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

- Cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên của Điều 8 cho phù hợp như sau: **Hỗ trợ đầu tư các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp.**

- Về cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với mức cao nhất theo quy định của Luật Đầu tư... Trên cơ sở cân đối nguồn lực, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu bỏ quy định về cam kết tại Điều 3 Dự thảo, do đó việc quy định chỉ hỗ trợ đầu tư về **xử lý nước thải, điện, thoát nước** là **phù hợp**

2.6. Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo: cần xem xét lại nội dung tương tự như khoản 2 Điều 8 nêu trên. Ngoài ra, thời gian qua có rất nhiều khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư các dự án **trong** khu, cụm công nghiệp (như dự án của Trần Hồng Quân, BMC,...) nhưng các chính sách hỗ trợ tại Điều 8, Điều 9 chỉ dành cho dự án **ngoài** khu, cụm công nghiệp đã hợp lý, thiết thực chưa?

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

- Cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên của Điều 9 cho phù hợp như sau: **Hỗ trợ các dự án chế biến nông, lâm sản**

- Các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư các dự án trong khu, cụm công nghiệp nói chung là khó khăn nội tại của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp khi đầu tư trong khu, cụm công nghiệp đã được nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đến chân hàng rào dự án, mặt khác còn được hưởng các chính sách ưu đãi về thuê mặt bằng theo quy định tại Điều 6. Đối với Dự án BMC là dự án do nhà đầu tư bỏ tiền đầu tư cụm công nghiệp để cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng, tuy nhiên giá cho thuê lại hạn tầng của nhà đầu tư chưa phù hợp, kèm theo các điều kiện ràng buộc khác nên chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư thứ cấp.

2.7. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại tên gọi Chương IV và các Điều khoản của chương cho phù hợp, thống nhất. Bởi vì, tên gọi của Chương (**chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp**) trong khi các điều, khoản trong Chương quy định chính sách hỗ trợ đối với các nội dung thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc xem có cần bổ sung thêm các dự án đầu tư được hỗ trợ để phù hợp với nhu cầu, lợi thế phát triển kinh tế tại địa phương như cây công nghiệp lâu năm (hồ tiêu, chè, cà phê) và chăn nuôi lợn... Thuyết minh cơ sở đối với mức hỗ trợ đưa ra trong dự thảo, để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét đối tượng và điều kiện hỗ trợ đối với các *“Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc công nghệ sinh học tổng hợp, sinh học phân tử, ứng dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ trong nông nghiệp, công nghệ canh tác không dùng đất quy mô công nghiệp; công nghệ nông nghiệp chính xác; công nghệ thể hệ mới trong xử lý, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên...”* có phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương không? Trên địa bàn tỉnh đã có đối tượng nào đáp ứng được các điều kiện nêu trên chưa? Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra số liệu minh chứng về các dự án đã và sẽ có trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng như đã quy định tại dự thảo để làm cơ sở cho quy định này.

Theo đó, cơ quan soạn thảo phải xác định các doanh nghiệp có dự án nông nghiệp thuộc các dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư hay ưu đãi đầu tư; khuyến khích đầu tư để quy định cho phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nội dung của Nghị định đề cập đến việc miễn, giảm tiền sử dụng đất và miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước. Trong khi, dự thảo lại quy định về việc hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra cơ sở pháp lý đối với nội dung này.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

Cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên của các điều cho phù hợp như sau:

- Thay đổi tên Điều 10 từ: “**Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn**” thành “**Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp**”

- Thay đổi tên Điều 11 từ: “**Hỗ trợ về đất đai đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn**” thành “**Hỗ trợ về đất đai đối với dự án đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp**”

Trong khuôn khổ xây dựng chính sách về thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư, trên cơ sở cân đối nguồn lực của địa phương còn khó khăn, cơ quan soạn thảo chỉ đề xuất một số chính sách mang tính chất trụ cột; các chính sách mang tính chất chuyên ngành sẽ do cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

2.8. Tại Điều 12 dự thảo:

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 12 dự thảo: Đối tượng hỗ trợ chỉ áp dụng cho Ban quản lý điểm du lịch cộng đồng. Có cần nghiên cứu, bổ sung các đối tượng khác (chẳng hạn như hợp tác xã, các doanh nghiệp) hay không? Vì với xu hướng xã hội hóa mạnh mẽ các dịch công như hiện nay thì việc quản lý các điểm du lịch cộng đồng có thể được các tổ chức tham gia đầu tư phát triển du lịch cộng đồng thực hiện.

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 12 dự thảo, như sau:

Về nội dung “...là thành viên cộng đồng...”, được hiểu như thế nào, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn nội dung này?

Về quy định “...được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đủ điều kiện phục vụ khách du lịch”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cho phù hợp hơn theo hướng: “...được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện phục vụ khách du lịch”.

“Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể là thành viên cộng đồng...Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/hộ gia đình”, nội dung này không có sự thống nhất về đối tượng. Hơn nữa, qua rà soát các văn bản pháp luật hiện hành thì không thấy có quy định về “hộ kinh doanh cá thể”, mà pháp luật hiện hành quy định về **hộ kinh doanh** và đăng ký hộ kinh doanh². Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại đối tượng hỗ trợ cho phù hợp để thống nhất trong việc áp dụng.

+ Để tạo môi trường cạnh tranh công bằng, đồng thời phù hợp với nội dung hỗ trợ theo khoản 1 Điều 19 Luật Du lịch 2017, tại điểm b khoản 1 Điều 12 dự

² Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ.

thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung hỗ trợ đối với các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch trong các điểm du lịch cộng đồng như: *Phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực truyền thống; tổ chức truyền nghề cho người dân tại các điểm du lịch cộng đồng từ các nghệ nhân; xây dựng sản phẩm nông sản làm quà tặng lưu niệm cho khách du lịch...*

+ Tại điểm a khoản 2 Điều 12 dự thảo: Để tránh đầu tư tràn lan, gây lãng phí, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể số lượng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn được hỗ trợ tại mỗi điểm du lịch cộng đồng.

+ Tại điểm d khoản 3 Điều 6 bản quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỉ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, quy định: *Khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 100 triệu đồng.* Như vậy, nếu điểm du lịch cộng đồng trùng với khu dân cư theo quy định trên thì việc hỗ trợ sẽ được thực hiện như thế nào?

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

- Với xu hướng làm nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái, gắn với văn hóa bản địa như hiện nay, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu bổ sung đối tượng là hợp tác xã trong phát triển du lịch cộng đồng.

- Du lịch cộng đồng thường được hiểu là hoạt động của một cộng đồng dân cư tham gia làm du lịch, hay nói cách khác đây là loại hình du lịch trong đó cộng đồng địa phương tham gia vào chuỗi cung ứng và quản lý du lịch. Loại hình này được phát triển trên cơ sở văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi. Thành viên cộng đồng là các hộ gia đình có đăng ký hộ kinh doanh với ngành nghề liên quan đến việc cung ứng các dịch vụ du lịch của cộng đồng mình là thành viên.

- Về quy định “...được cơ quan có thẩm quyền **kiểm tra** đủ điều kiện phục vụ khách du lịch”, cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa như sau: “...được cơ quan có thẩm quyền **công nhận** đủ điều kiện phục vụ khách du lịch”.

- Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa đối tượng hộ kinh doanh và hộ gia đình phù hợp với quy định tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.

- Về nghiên cứu, bổ sung hỗ trợ đối với các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch trong các điểm du lịch cộng đồng. Chính sách về bảo tồn văn hóa dân gian,

duy trì và phát triển làng nghề truyền thống sẽ do cơ quan quản lý chuyên ngành tham mưu xây dựng phù hợp với từng giai đoạn phát triển và nguồn lực của tỉnh; trong khuôn khổ chính sách này ưu tiên tập trung thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

- Mức hỗ trợ một điểm du lịch cộng đồng tính chung cho nhiều hạng mục: hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại trục đường chính vào thôn, buôn; mua sắm máy vi tính, bàn ghế đặt máy vi tính; xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 200 m²; xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn; lắp đặt các bảng, biển chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường; xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm; trang thiết bị tối thiểu phục vụ khách du lịch, đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến, quảng bá điểm đến. Nếu các hạng mục đã có, các Ban quản lý điểm du lịch cộng đồng, hợp tác xã quản lý điểm du lịch cộng đồng có thể ưu tiên để đầu tư các hạng mục cần thiết trong tổng mức hỗ trợ tối đa của nhà nước.

2.9. Tại Điều 13 dự thảo:

+ Về nội dung “...có công suất phục vụ 100 khách du lịch cùng lúc, có diện tích tối thiểu 200 m²...”, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung này theo hướng: Để được hỗ trợ thì cơ sở kinh doanh dịch vụ phải đáp ứng được đồng thời cả hai điều kiện “...có công suất phục vụ từ 100 khách du lịch cùng lúc và có diện tích tối thiểu 200 m²...” hay chỉ cần đáp ứng một trong hai điều kiện “...có công suất phục vụ từ 100 khách du lịch cùng lúc **hoặc** có diện tích tối thiểu 200 m²...” thì sẽ được hỗ trợ. Đồng thời, bổ sung chữ “**từ**” vào trước cụm từ “...100 khách du lịch cùng lúc...” cho đầy đủ, phù hợp hơn.

* Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:

Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “Nhà đầu tư có cơ sở kinh doanh dịch vụ: mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí có công suất phục vụ từ 100 khách du lịch cùng lúc và có diện tích tối thiểu 200 m² (không bao gồm bãi đậu xe, khuôn viên và công trình phụ trợ) được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận...”

2.10. Tại Điều 14 dự thảo:

+ Sửa lại tên gọi Điều 14 thành “Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ lữ hành” và sử dụng thống nhất cụm từ “*kinh doanh dịch vụ lữ hành*” trong toàn bộ nội dung Điều 14 dự thảo để thống nhất với Luật Du lịch năm 2017.

+ Tại đoạn 2 khoản 2 Điều 14, bỏ dấu phẩy (,) giữa cụm từ “...trang, thiết bị...” thành “*trang thiết bị hoạt động*”.

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định cụ thể nội dung hỗ trợ “xúc tiến, quảng bá chương trình du lịch (tour du lịch)” phải gắn với việc quảng bá hình ảnh, truyền thống văn hóa, con người Đắk Nông.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến chỉnh sửa về câu từ và chính tả; chỉnh sửa nội dung về quảng bá như sau: “...xúc tiến, quảng bá hình ảnh, truyền thống văn hóa, con người Đắk Nông ...”

2.11. Tại Điều 15 dự thảo: Nhìn chung cơ quan soạn thảo đã kế thừa Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai (những khó khăn, vướng mắc, bất cập,... - nếu có), cơ quan soạn thảo cần thuyết minh, báo cáo rõ để cấp có thẩm quyền xem xét thêm cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ,...).

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

Cơ quan soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh thành: “Ngân sách địa phương chi trả 50%, nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án; cơ sở xã hội hóa chi trả phần còn lại theo phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

2.12. Tại Điều 19 dự thảo: Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, quy định lại để tránh vi phạm điều cấm theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi năm 2020), đó là: “Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này”. Có thể viết theo hướng như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có dự án đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án đầu tư thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể các nội dung về giải quyết hỗ trợ theo Quy định này./”.

* *Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:* Cơ quan soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh.

3. Các nội dung thẩm định khác: Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa.

II. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG

1. Ý kiến của Bộ Tài chính (Công văn số 10203/BTC-NSNN ngày 06/10/2022)

* *Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu.*

2. Ý kiến của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Công văn số 3822/BVHTTDL-KHTC ngày 05/10/2022)

2.1. Ý kiến thứ nhất

- Chỉnh sửa một số lỗi kỹ thuật soạn thảo, viết đầy đủ ngày tháng năm ban hành (không viết tắt) của các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Chỉnh sửa “kỳ họp thứ 3” thành “kỳ họp thứ 4” tại phần quy định hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị quyết.

* *Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa.*

2.1. Ý kiến thứ hai

- Việc quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh cần tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, cụ thể đối với các nội dung về hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; ngành, nghề ưu đãi và địa bàn ưu đãi đầu tư.

* *Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:* Cơ quan soạn thảo đã căn cứ các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn liên quan để xây dựng chính sách.

- Đối với Khoản 2, Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng: Đề nghị chỉnh sửa và quy định như sau: “Quy định này được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư) trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trừ các hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa)”.

- Đề nghị cân nhắc sửa đổi cụm từ “cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư” thành “chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư” tại dự thảo để phù hợp với quy định của Luật Đầu tư.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình: Ý kiến góp ý trùng với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa.**

- Điểm a, Khoản 2, Điều 12 quy định Ban quản lý khu, điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ kinh phí để xây dựng một số hạng mục tại các khu, điểm du lịch cộng đồng đã được cấp thẩm quyền công nhận. Tuy nhiên, theo quy định tại Chương IV Nghị định số 168/2017/Đ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch quy định một khu, điểm du lịch để được công nhận thì phải đáp ứng các điều kiện nhất định, trong đó có điều kiện, dịch vụ cần thiết bảo đảm phục vụ khách du lịch như: có kết nối giao thông, có điện, có nước sạch, có nhà vệ sinh công cộng... Như vậy, đề nghị cân nhắc quy định việc được nhận hỗ trợ của Ban Quản lý sau khi được công nhận khu, điểm du lịch cho phù hợp với tình hình thực tế, có cho nhận khoản hỗ trợ 2 này để quyết toán những hạng mục công trình đã hoàn thành hay không? Nếu có đề nghị bổ sung quy định thời gian được nhận hỗ trợ tại Điều 13, Điều 14 của dự thảo Quy định.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình: Tại khoản 3 Điều 2 của Dự thảo quy định đã nêu rõ:** Hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông là hỗ trợ sau đầu tư, Nhà nước hỗ trợ đầu tư theo mức quy định tại Quy định này sau khi nhà đầu tư đã hoàn thành dự án, được nghiệm thu theo quy định. Như vậy tất cả các dự án phải hoàn thành và được nghiệm thu theo quy định, đủ điều kiện mới được hỗ trợ.

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung hỗ trợ doanh nghiệp du lịch trong một số loại hình kinh doanh du lịch khác như: vận tải khách du lịch; dịch vụ du lịch khác và hỗ trợ doanh nghiệp du lịch trong việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch cho nhân sự làm việc tại các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:** Do điều kiện ngân sách địa phương còn hạn hẹp, mặt khác doanh nghiệp nhà đầu tư cũng đã được hưởng các ưu đãi của Trung ương với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn Đắk Nông nên trước mắt tỉnh ban hành một số chính sách như dự thảo; trong quá trình thực hiện chính sách sẽ được xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Nghiên cứu chỉnh sửa Điều 18 như sau: “Điều 18. Kinh phí thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: 1. Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này”.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, giải trình:**

- **Sửa tên Điều 18 thành:** Kinh phí thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

- Chính sách sẽ do cả ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện, do vậy việc quy định chung ngân sách nhà nước đảm bảo sẽ tạo được tính linh hoạt trong quá trình triển khai thực hiện. Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung khoản 1, Điều 18 như sau: Ngân sách Nhà nước đảm bảo thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này

- Rà soát các lỗi kỹ thuật trong dự thảo Quy định; viết đầy đủ tên loại, trích yếu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành tại lần viện dẫn đầu tiên của văn bản theo quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/Đ-CP ngày 4 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

*** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu, chỉnh sửa.**

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở: Công thương, NN&PTNT; VHTTDL, Tài chính; Tư pháp;
- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, ĐKKD.



Ngô Xuân Đông

Số: 67 /BCTĐ-STP

Đắk Nông, ngày 11 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020); theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2160/SKHĐT-ĐKKD về việc đề nghị thẩm định Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông và Công văn số 2321/SKHĐT-ĐKKD của Sở Kế hoạch và Đầu tư về bổ sung hồ sơ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên với những nội dung chính như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết

Về đối tượng áp dụng: Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quy định đã quy định: “Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư), các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trừ các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa)”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định lại cho phù hợp và thống nhất hơn với quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Đầu tư năm 2020, có thể viết như sau: *Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư; các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trừ các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa)*”.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là cơ bản phù hợp với thẩm quyền của UBND, HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Hỗ trợ doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nội dung và quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết là bước kế thừa, phát triển từ dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông năm 2021 (dự thảo này đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 61/BCTĐ-STP ngày 25/10/2021).

Để dự thảo nghị quyết được hoàn thiện, phù hợp hơn cơ quan soạn thảo cần xem xét thêm một số nội dung sau (tại dự thảo **Quy định**):

- Tại khoản 4 Điều 2 dự thảo:

+ Đối với nội dung “*trường hợp dự án chậm tiến độ so với cam kết, phải được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư*”, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*theo quy định của pháp luật về đầu tư*” sau cụm từ “*...tiến độ thực hiện dự án đầu tư...*” cho phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật Đầu tư; khoản 4 Điều 117 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP¹. Vì theo các quy định này thì ngoài việc điều chỉnh tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, điều chỉnh dự án đầu tư do cơ quan nhà nước thay đổi quy hoạch, nhà đầu tư được điều chỉnh tiến độ dự án vượt quá 24 tháng trong các trường hợp khác không do lỗi của cơ quan nhà nước (như bất khả kháng, thay đổi mục tiêu đã được quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, bổ sung mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, tăng tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên làm thay đổi quy mô dự án đầu tư).

Việc cơ quan soạn thảo quy định trường hợp dự án chậm tiến độ so với cam kết, phải được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư

¹ Khoản 4 Điều 41 Luật Đầu tư quy định: “*Đối với dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư không được điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư quá 24 tháng so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu, trừ một trong các trường hợp sau đây:*

a) *Để khắc phục hậu quả trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về đất đai;*

b) *Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư do nhà đầu tư chậm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;*

c) *Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ quan nhà nước chậm thực hiện thủ tục hành chính;*

d) *Điều chỉnh dự án đầu tư do cơ quan nhà nước thay đổi quy hoạch;*

đ) *Thay đổi mục tiêu đã được quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; bổ sung mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư;*

e) *Tăng tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên làm thay đổi quy mô dự án đầu tư”.*

Khoản 4 Điều 117 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: “*Trường hợp dự án đã điều chỉnh tiến độ hoặc chưa điều chỉnh tiến độ thực hiện trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thì tiếp tục được điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định này nhưng không được điều chỉnh quá 24 tháng kể từ ngày 01/01/2021 (nếu thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện dự án đầu tư cuối cùng tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp trước ngày 01/01/2021) hoặc không quá 24 tháng kể từ thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện dự án đầu tư cuối cùng tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu thời điểm kết thúc tiến độ thực hiện dự án đầu tư cuối cùng tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp sau ngày 01/01/2021), trừ các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 4 Điều 41 của Luật Đầu tư”.*

trong khi chưa đề cập đến việc rà soát nguyên nhân dẫn đến dự án chậm tiến độ để xem xét việc điều chỉnh tiến độ của dự án đầu tư là chưa phù hợp với các quy định nêu trên.

+ Đối với quy định “*Hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông là hỗ trợ sau đầu tư, Nhà nước hỗ trợ đầu tư theo mức quy định tại Quy định này sau khi nhà đầu tư đã hoàn thành dự án, được nghiệm thu theo quy định (trừ các quy định về hỗ trợ chung theo quy định tại Điều 7 Quy định này);*” cần rà soát lại cho chính xác vì Điều 7 dự thảo Quy định không phải là hỗ trợ chung mà là “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*”.

- Tại Điều 3 cần xem xét thêm vấn đề nguồn lực của tỉnh khi thực hiện cam kết “*thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với mức cao nhất theo quy định của pháp luật về đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan*”.

- Tại Điều 4 dự thảo: nội dung khoản 2, khoản 3 quy định lại Điều 13 Luật Đầu tư năm 2020, Điều 4 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP là chưa phù hợp vì:

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: “*Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.*”.

+ Việc quy định lại nhưng chưa chính xác: chưa loại trừ đến trường hợp ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 của Luật Đầu tư, trường hợp thay đổi quy định của văn bản pháp luật vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, bảo vệ môi trường.

Theo ý kiến của cơ quan thẩm định, đối với nội dung này thì nên quy định theo hướng chỉ áp dụng đối với trường hợp văn bản pháp luật, chính sách mới của tỉnh ban hành có sự thay đổi thì sẽ phù hợp hơn (hoặc dẫn chiếu theo văn bản trung ương).

- Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo: nội hàm tại điều này được kế thừa từ khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/08/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các nội dung sau:

+ Điểm a khoản 1 Điều 5 dự thảo, đề nghị sửa “*Mức hỗ trợ tín dụng bằng...*” thành “*Mức hỗ trợ lãi suất bằng ...*” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP. Theo đó cần rà soát toàn bộ nội dung có liên quan để quy định cho phù hợp, thống nhất.

+ Điểm b khoản 1: bỏ đoạn “*đến ngày xem xét hồ sơ hỗ trợ*” cho chính xác và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Ngoài ra, đối với nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét thêm về các thời gian hỗ trợ vì: Thời gian hỗ trợ tại dự thảo quy định thấp hơn nhiều so

với thời gian hỗ trợ tối đa tại Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP (dự thảo chỉ áp dụng mức tối đa đối với dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong khi đó Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP thời gian tối đa quy định áp dụng chung cho tất cả dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn?). Hơn nữa, mục đích của nghị quyết là để nhằm khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư vào tỉnh Đắk Nông và theo quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo về “Những cam kết của tỉnh Đắk Nông” thì: “Cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với mức cao nhất theo quy định của pháp luật về đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan...” do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại mục đích của các chính sách quy định cũng như quy định có liên quan để quy định cho phù hợp, thống nhất.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung “*hiện nay Bộ Kế hoạch và đầu tư đang dự thảo Nghị định hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP... sẽ phải điều chỉnh cho phù hợp với chính sách Trung ương*” tại Báo cáo tổng hợp của Văn phòng Tỉnh ủy gửi kèm theo Kết luận số 229-KL/TU ngày 10/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh. Từ đó, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin có liên quan từ Trung ương để có hướng tham mưu cho phù hợp, kịp thời.

- Tại Điều 6 dự thảo: Nội dung tại khoản 1, 2 quy định về miễn, giảm tiền thuê mặt bằng bao gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng là không phù hợp với thẩm quyền của địa phương vì:

+ Theo quy định tại Điều 110 Luật Đất đai thì việc quy định nội dung về miễn, giảm tiền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

+ Ngoài ra, khoản 2, 3, 4 Điều 11 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng quy định thẩm quyền của địa phương là: “quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn...”.

Do đó, đối với nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để quy định lại nội dung cho phù hợp.

Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình thêm về khoản 4 Điều 6 dự thảo Quy định. Đối với khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao **do tư nhân đầu tư** thì việc hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn được thông qua hình thức miễn hoặc giảm giá tiền cho thuê mặt bằng, chứ không chỉ riêng đối với khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do nhà nước đầu tư.

Tại khoản 3, khoản 4, khoản 5: đề nghị rà soát lại cụm từ “*khoản 1, 2 Quy định này*” hay “*khoản 1, 2 Điều này*” để quy định cho chính xác. Đồng thời, đề nghị rà soát kỹ các nguyên tắc, quy định có liên quan đến phương thức hưởng hỗ trợ đầu tư hiện hành đối với nội dung “*đã được cơ quan có thẩm quyền quyết*

định hỗ trợ đầu tư theo khoản 1, 2 Quy định này nhưng chưa được hưởng hỗ trợ, ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp” tại khoản 5 để đảm bảo tính chính xác.

- Tại Điều 8 dự thảo: Cần xem xét lại cho phù hợp, thống nhất giữa tên gọi của Điều và đối tượng thụ hưởng, vì: Tên gọi của Điều là “**Hỗ trợ đầu tư các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít – alumin – nhôm, năng lượng tái tạo**”, tuy nhiên đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 là “**Nhà đầu tư có dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm; sản xuất các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.**”. Theo như tên Điều thì có thể hiểu đối tượng hỗ trợ ở đây các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít – alumin – nhôm, tuy nhiên nội dung tại khoản 1 cơ quan soạn thảo có quy định thêm đối với các dự án sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho dự án sản xuất các sản phẩm từ nhôm. Như vậy là không phù hợp. Lý do: Tuy chưa có quy định cụ thể giải thích cụm từ ngành công nghiệp bô xít – alumin – nhôm nhưng theo cách hiểu trên cơ sở thực tiễn là ngành công nghiệp khai thác bô xít, luyện alumin, điện phân nhôm. Do đó việc cơ quan soạn thảo quy định thêm đối với các dự án sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất các sản phẩm từ nhôm sẽ phát sinh thêm đối tượng hỗ trợ rộng hơn. Vì vậy cơ quan soạn thảo cần xem xét lại nội dung trên để đảm bảo tính thống nhất nội dung văn bản, ngoài cần xem xét thống nhất cụm từ “**thiết bị phục vụ**” và “**sản phẩm công nghiệp hỗ trợ**”.

+ Khoản 2 quy định về nội dung, mức hỗ trợ: theo dự thảo Tờ trình cơ quan soạn thảo có nêu là: “**Cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh với mức cao nhất theo quy định của Luật Đầu tư...**”. Vậy việc quy định chỉ hỗ trợ đầu tư về **xử lý nước thải, điện, thoát nước** có đầy đủ các chính sách ưu đãi theo Luật Đầu tư chưa?

- Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo: cần xem xét lại nội dung tương tự như khoản 2 Điều 8 nêu trên. Ngoài ra, thời gian qua có rất nhiều khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư các dự án **trong** khu, cụm công nghiệp (như dự án của Trần Hồng Quân, BMC,...) nhưng các chính sách hỗ trợ tại Điều 8, Điều 9 chỉ dành cho dự án **ngoài** khu, cụm công nghiệp đã hợp lý, thiết thực chưa?

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại tên gọi Chương IV và các Điều khoản của chương cho phù hợp, thống nhất. Bởi vì, tên gọi của Chương (**chính sách hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp**) trong khi các điều, khoản trong Chương quy định chính sách hỗ trợ đối với các nội dung thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc xem có cần bổ sung thêm các dự án đầu tư được hỗ trợ để phù hợp với nhu cầu, lợi thế phát triển kinh tế tại địa phương như cây công nghiệp lâu năm (hồ tiêu, chè, cà phê) và chăn nuôi lợn... Thuyết minh cơ sở đối với mức hỗ trợ đưa ra trong dự thảo, để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét đối tượng và điều kiện hỗ trợ đối với các *“Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc công nghệ sinh học tổng hợp, sinh học phân tử, ứng dụng công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ trong nông nghiệp, công nghệ canh tác không dùng đất quy mô công nghiệp; công nghệ nông nghiệp chính xác; công nghệ thể hệ mới trong xử lý, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên...”* có phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương không? Trên địa bàn tỉnh đã có đối tượng nào đáp ứng được các điều kiện nêu trên chưa? Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra số liệu minh chứng về các dự án đã và sẽ có trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng như đã quy định tại dự thảo để làm cơ sở cho quy định này.

Theo đó, cơ quan soạn thảo phải xác định các doanh nghiệp có dự án nông nghiệp thuộc các dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư hay ưu đãi đầu tư; khuyến khích đầu tư để quy định cho phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nội dung của Nghị định đề cập đến việc miễn, giảm tiền sử dụng đất và miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước. Trong khi, dự thảo lại quy định về việc hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa ra cơ sở pháp lý đối với nội dung này.

- Tại Điều 12 dự thảo:

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 12 dự thảo: Đối tượng hỗ trợ chỉ áp dụng cho Ban quản lý điểm du lịch cộng đồng. Có cần nghiên cứu, bổ sung các đối tượng khác (chẳng hạn như hợp tác xã, các doanh nghiệp) hay không? Vì với xu hướng xã hội hóa mạnh mẽ các dịch công như hiện nay thì việc quản lý các điểm du lịch cộng đồng có thể được các tổ chức tham gia đầu tư phát triển du lịch cộng đồng thực hiện.

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 12 dự thảo, như sau:

Về nội dung *“...là thành viên cộng đồng...”*, được hiểu như thế nào, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn nội dung này?

Về quy định *“...được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đủ điều kiện phục vụ khách du lịch”*, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cho phù hợp hơn theo hướng: *“...được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện phục vụ khách du lịch”*.

“Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể là thành viên cộng đồng...Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/hộ gia đình”, nội dung này không có sự thống nhất về đối tượng. Hơn nữa, qua rà soát các văn bản pháp luật hiện hành thì không thấy có quy định về *“hộ kinh doanh cá thể”*, mà pháp luật hiện hành quy định về **hộ**

kinh doanh và đăng ký hộ kinh doanh². Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại đối tượng hỗ trợ cho phù hợp để thống nhất trong việc áp dụng.

+ Để tạo môi trường cạnh tranh công bằng, đồng thời phù hợp với nội dung hỗ trợ theo khoản 1 Điều 19 Luật Du lịch 2017, tại điểm b khoản 1 Điều 12 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung hỗ trợ đối với các dịch vụ khác phục vụ khách du lịch trong các điểm du lịch cộng đồng như: *Phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực truyền thống; tổ chức truyền nghề cho người dân tại các điểm du lịch cộng đồng từ các nghệ nhân; xây dựng sản phẩm nông sản làm quà tặng lưu niệm cho khách du lịch...*

+ Tại điểm a khoản 2 Điều 12 dự thảo: Để tránh đầu tư tràn lan, gây lãng phí, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể số lượng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn được hỗ trợ tại mỗi điểm du lịch cộng đồng.

+ Tại điểm d khoản 3 Điều 6 bản quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỉ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, quy định: *Khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 100 triệu đồng*. Như vậy, nếu điểm du lịch cộng đồng trùng với khu dân cư theo quy định trên thì việc hỗ trợ sẽ được thực hiện như thế nào?

- Tại Điều 13 dự thảo:

+ Về nội dung “...*có công suất phục vụ 100 khách du lịch cùng lúc, có diện tích tối thiểu 200 m²...*”, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung này theo hướng: Để được hỗ trợ thì cơ sở kinh doanh dịch vụ phải đáp ứng được đồng thời cả hai điều kiện “...*có công suất phục vụ từ 100 khách du lịch cùng lúc và có diện tích tối thiểu 200 m²...*” hay chỉ cần đáp ứng một trong hai điều kiện “...*có công suất phục vụ từ 100 khách du lịch cùng lúc hoặc có diện tích tối thiểu 200 m²...*” thì sẽ được hỗ trợ. Đồng thời, bổ sung chữ “**từ**” vào trước cụm từ “...*100 khách du lịch cùng lúc...*” cho đầy đủ, phù hợp hơn.

- Tại Điều 14 dự thảo:

+ Sửa lại tên gọi Điều 14 thành “*Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ lữ hành*” và sử dụng thống nhất cụm từ “*kinh doanh dịch vụ lữ hành*” trong toàn bộ nội dung Điều 14 dự thảo để thống nhất với Luật Du lịch năm 2017.

+ Tại đoạn 2 khoản 2 Điều 14, bỏ dấu phẩy (,) giữa cụm từ “...*trang, thiết bị...*” thành “*trang thiết bị hoạt động*”.

² Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ.

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định cụ thể nội dung hỗ trợ “*xúc tiến, quảng bá chương trình du lịch (tour du lịch)*” phải gắn với việc quảng bá hình ảnh, truyền thống văn hóa, con người Đắk Nông.

- Tại Điều 15 dự thảo: Nhìn chung cơ quan soạn thảo đã kế thừa Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai (những khó khăn, vướng mắc, bất cập,... - nếu có), cơ quan soạn thảo cần thuyết minh, báo cáo rõ đề cấp có thẩm quyền xem xét thêm cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ,...).

- Tại Điều 19 dự thảo: Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, quy định lại để tránh vi phạm điều cấm theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi năm 2020), đó là: “*Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này*”. Có thể viết theo hướng như sau:

“1. *Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.*

2. *Các tổ chức, cá nhân khác có dự án đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án đầu tư thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.*

3. *Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể các nội dung về giải quyết hỗ trợ theo Quy định này./”.*

*** Tóm lại, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý:**

Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (đặc biệt là ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch...).

Ngoài ra, để bảo đảm tính khả thi, thiết thực của chính sách, cơ quan soạn thảo rà soát thêm những khó khăn, vướng mắc, bất cập thời gian qua trong thu hút, thực thi chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đã ban hành (Nghị quyết số 06/2018/NĐ-CP...) liên quan đến các dự án lớn đã đầu tư và đang triển khai tại

địa phương (như dự án của Công ty Trần Hồng Quân; các dự án về năng lượng tái tạo, cụm công nghiệp...) để thiết kế chính sách và bảo đảm nguồn lực cho phù hợp. Trình bày nội dung, hình thức của Báo cáo đánh giá tác động chính sách cho đầy đủ, phù hợp.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

a) Đối với dự thảo Nghị quyết:

Cơ quan soạn thảo cần trình bày văn bản theo đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Cụ thể:

- Ngày tháng năm của văn bản phải được đặt cạnh giữa so với Quốc hiệu và Tiêu ngữ.

- Về căn cứ ban hành văn bản: đề nghị trình bày theo đúng quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, rà soát việc trình bày các căn cứ pháp lý cho chính xác, thống nhất (trình bày ngày tháng năm của các căn cứ cho thống nhất...).

- Tại phần Nơi nhận: đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đề nghị sửa “Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh” thành “Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ” cho chính xác...).

- Căn lề văn bản theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Đối với dự thảo Quy định:

- Tại Điều 15: không viết hoa từ “điểm”, “khoản” trước từ “Điều” nếu không thuộc trường hợp phải viết hoa như đầu dòng, sau dấu chấm; không viết hoa chữ “tỉnh” tại khoản 1.

- Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và **tên gọi văn bản** theo quy định Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung 2020).

- Rà soát, không viết tắt khi chưa chú thích (HĐND, UBND,...).

c) Đối với dự thảo Tờ trình:

- Đề nghị cơ quan soạn thảo cần thực hiện đầy đủ các nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Tờ trình thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

4. Kết luận chung

Việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh và cần thiết. Tuy nhiên về nội dung, cơ quan soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu những vấn đề mà Sở Tư pháp nêu tại mục 1, 2, 3 của Báo cáo thẩm định này từ đó tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trước khi trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐ Sở;
- Lưu: VT, VBPPPL(PT).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Hiếu

BÁO CÁO

Về việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN

Ngày 02/8/2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện chính sách, một số nội dung khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh chưa sát với tình hình thực tế tại địa phương; mặt khác, năm 2020 có nhiều chính sách mới của Trung ương được ban hành: Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020... tỉnh Đắk Nông triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Trên cơ sở tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngày 19/11/2021 UBND tỉnh đã có Tờ trình số 6756/TTr-UBND trình HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết; tuy nhiên đến ngày 08/12/2021 UBND tỉnh có Tờ trình số 7166/TTr-UBND trình HĐND tỉnh đưa ra khỏi chương trình Kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông do cần được tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng kết quả thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 794/UBND-KT ngày 23/02/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 417/SKH-ĐKKD ngày 04/3/2022 xin ý kiến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố về nội dung liên quan. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các đơn vị, ngày 17/3/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo số 111/BC-SKH đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1762/UBND-KTN ngày 08/4/2022 về việc xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông; Công văn số 5048/UBND-KT ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện các nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp chuyên đề lần thứ 6; Công văn số 4836/UBND-KT ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Sở: Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài

chính xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực Đăk Nông và tổ chức 03 lần Hội thảo; lấy ý kiến các các Sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 1977/SKH-ĐKKD ngày 17/8/2022; lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương tại Công văn số 1981/SKH-ĐKKD ngày 17/8/2022.

Đến thời điểm hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được ý kiến góp ý của 20 đơn vị; trong đó 13 đơn vị ý kiến thống nhất, 07 đơn vị có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung. Đối với các Bộ, ngành Trung ương chưa có ý kiến đối với dự thảo mới của chính sách, tuy nhiên năm 2021 đã có ý kiến đối với dự thảo tỉnh xin ý kiến (Bộ Tài chính tại Công văn số 11667/BTC-NSNN ngày 12/10/2021; Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8040/BKHĐT-ĐTNN ngày 18/11/2021; Bộ Công thương tại Công văn số 6276/BCT-KH ngày 08/10/2021).

II. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành đối với Dự thảo lần 02; Sở Kế hoạch và Đầu tư giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Ý kiến của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh (Công văn số 555/BQLKCN-NVTH ngày 08/9/2022)

1.1. Ý kiến góp ý thứ nhất:

- Tại khoản 5 Điều 6 dự thảo xem xét bỏ cụm từ “**theo khoản 1, 2 Quy định này**” cho phù hợp.

“5. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn thuộc sở hữu nhà nước) có dự án thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư nhưng chưa được hưởng hỗ trợ, ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp.”

Lý do: Mục đích của khoản 5 này là để giải ngân kinh phí cho các dự án đã được UBND tỉnh quyết định hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018.

*** Tiếp thu, giải trình:**

Đơn vị soạn thảo xin tiếp thu và sửa thành: “**Các doanh nghiệp có dự án thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư theo khoản 1, 2 Quy định này nhưng chưa được hưởng hỗ trợ, ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp.**”.

Lý do, việc quy định hỗ trợ theo khoản 1, khoản 2 của Quy định nhằm xác định rõ đối tượng đã được hỗ trợ, tránh nhầm lẫn với các chính sách hỗ trợ khác; mặt khác cơ quan soạn thảo bỏ điều kiện “*nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn thuộc sở hữu nhà nước)*” Kể từ khi

được quyết định hỗ trợ đến thời điểm hiện tại, do nhu cầu sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp có thể đã huy động thêm vốn hoặc mời các nhà đầu tư khác tham gia do vậy áp dụng tiêu chí hiện tại cho đối tượng đã được UBND tỉnh quyết định hỗ trợ theo tiêu chí tại thời điểm xét duyệt là không phù hợp; tại thời điểm thẩm định, doanh nghiệp đã đảm bảo tiêu chí và được tỉnh quyết định hỗ trợ;

1.2. Ý kiến góp ý thứ hai:

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 dự thảo xem xét, bổ sung nội dung:

“1. Tổ chức, cá nhân có dự án được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có dự án đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án đầu tư thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.”

*** Tiếp thu, giải trình:**

Do nhầm lẫn về thứ tự số điều, cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh số thứ tự của Điều 17 thành Điều 19.

Về nội dung góp ý, cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa thành:

“1. Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có dự án đầu tư đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ đầu tư theo Quy định này gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án đầu tư thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư.”

2. Ý kiến góp ý của Sở Công thương (Công văn số 1196/SCT-QLCN ngày 12/9/2022)

*** Ý kiến góp ý:**

Về cơ bản Sở Công thương đồng tình, thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Để dự thảo được đầy đủ và hoàn thiện hơn, sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện, Sở Công thương đề nghị xem xét, chỉnh sửa và bổ sung một số nội dung như sau:

“Điều 8. Hỗ trợ đầu tư các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít – nhôm, năng lượng tái tạo

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Nhà đầu tư có dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít - nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm;

sản xuất các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên đầu tư bên ngoài khu, cụm công nghiệp được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 30% kinh phí nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục công trình: xử lý nước thải, điện, thoát nước.

Điều 9. Hỗ trợ các dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Nhà đầu tư có dự án chế biến các sản phẩm nông, lâm sản có quy mô vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên ngoài khu, cụm công nghiệp được cấp chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 30% kinh phí nhưng không quá 1,5 tỷ đồng/dự án đối với chi phí theo quyết toán các hạng mục công trình: xử lý nước thải, điện, thoát nước.”

* **Tiếp thu, giải trình:** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu

3. Ý kiến Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Công văn số 2229/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 16/9/2022)

* **Ý kiến góp ý:**

Sau khi rà soát, nghiên cứu nội dung Dự thảo nêu trên và đối chiếu với các quy định có liên quan, Sở Lao động –TB&XH cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa nội dung như sau:

Tại Khoản 6, Điều 16 của Dự thảo Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn Tỉnh Đắk Nông: “*Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lao động tại các DNNVV để đáp ứng nhu cầu sản xuất của từng doanh nghiệp. Nội dung, mức hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ*”.

* **Tiếp thu, giải trình:**

Việc hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp và dạy nghề thường xuyên dưới 03 tháng đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; trong đó tại Điều 10 đã nêu rõ trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Do vậy đơn vị soạn thảo xin tiếp thu, bỏ nội dung quy định tại khoản này.

4. Ý kiến Sở Tài chính (Công văn số 1754/STC-ĐT ngày 12/9/2022)

* **Ý kiến góp ý:**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013:

“Các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất bao gồm:

b) Sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định tại Điều 110 của Luật này”

Như vậy, các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào lĩnh vực nông nghiệp nêu trên không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất và được Nhà nước cho thuê đất đã GPMB để thực hiện dự án theo quy định. Nội dung và mức hỗ trợ theo dự thảo (được giao đất sạch để thực hiện dự án không quá 02 ha/dự án) là chưa phù hợp quy định nêu trên.

Theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018. Điều kiện để được hỗ trợ:... tiếp cận hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; cung cấp dịch vụ công và đầu tư kết cấu hạ tầng....

Đề nghị Cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT làm rõ để bổ sung nội dung và mức hỗ trợ tại Điều 11 cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

*** Tiếp thu, giải trình:**

Cơ quan soạn thảo đã phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉnh sửa bổ nội dung về giao đất sạch; việc quy định về nội dung và mức hỗ trợ quy định tại khoản này như sau: *“Ngoài các hỗ trợ tại khoản 1, Điều 10 theo Quy định này còn được nhà nước hỗ trợ tối đa 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt), nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng/dự án.”*

5.3. Ý kiến góp ý thứ ba:

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư **bổ sung nội dung căn cứ** vào dự thảo Nghị quyết đối với nhiệm vụ UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện tại mục 6.II của Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh.

*** Tiếp thu, giải trình:**

Tại mục II.6 Quyết định 1697/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025 giao nhiệm vụ Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng: Tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk

Nông. Nhiệm vụ UBND tỉnh giao là nhiệm vụ hành chính, không phải là văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến nội dung Nghị quyết nên không thể dùng làm căn cứ ban hành Nghị quyết.

6. Ý kiến Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch (Công văn số 1292/SVHTTDL-QLDL ngày 16/9/2022)

*** Ý kiến góp ý**

Tại cuộc họp ngày 12/9/2022 (theo Giấy mời số 2158/GM-SKH, ngày 12/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư), đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham dự và đã có ý kiến cụ thể tại cuộc họp, đồng thời, qua rà soát dự thảo Nghị quyết gửi kèm Công văn số 2180/SKH-THQH, ngày 14/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (dự thảo đã được chỉnh sửa, bổ sung sau cuộc họp ngày 12/9/2022), để phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định của pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể, sau:

- Tại Khoản 1, Điều 14. Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành (trang 7). Chỉnh sửa thành: “1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành thành lập mới tại tỉnh Đắk Nông hoặc đặt chi nhánh, văn phòng đại diện mới (đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế) tại tỉnh Đắk Nông được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh lữ hành theo quy định.”

*** Tiếp thu, giải trình:** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu

7. Ý kiến Sở Y tế (Công văn số 2091/SYT-KHTC ngày 29/8/2022)

*** Ý kiến góp ý**

1. Thống nhất với Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông. 2. Góp ý, bổ sung. - Cụm từ “Tỉnh Đắk Nông” đề nghị chỉnh sửa cho đồng nhất tại Dự thảo; - Điểm 1 và 2, Điều 7. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức, cá nhân kinh doanh không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa: “theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP cho doanh nghiệp nhỏ”, bổ sung dấu (,) tại các điểm, khoản, Điều

*** Tiếp thu, giải trình:** Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu

III. GIẢI TRÌNH MỘT SỐ ĐIỀU CHỈNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO

Do có sự thay đổi về nội dung các Điều theo ý kiến góp ý của các ngành và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa; cơ quan soạn thảo xét thấy cần điều chỉnh tên các Chương cho phù hợp, do vậy đã điều chỉnh tên các Chương như sau:

- Đổi tên Chương III: từ “CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP” thành “CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP”

Về cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa lại khoản 2, Điều 6 thành: *“Giảm 50% tiền thuê mặt bằng (gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng) trong 02 năm tiếp theo kể từ khi hết thời gian được hỗ trợ tiền thuê mặt bằng tại khoản 1 Điều này”*.

** Tiếp thu, giải trình:* Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu

5. Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 2238/STNMT-ĐKTK ngày 16/9/2022)

Về cơ bản, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện. Sở Tài nguyên và Môi trường góp ý kiến với nội dung dự thảo như sau:

5.1. Ý kiến góp ý thứ nhất:

Tại Điều 8 và Điều 9 của bản dự thảo đã quy định về đối tượng và điều kiện hỗ trợ và nội dung, mức hỗ trợ. Theo đó, đối tượng là nhà đầu tư có dự án sản xuất các sản phẩm hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm; sản xuất các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo; nhà đầu tư có dự án chế biến các sản phẩm nông, lâm sản. Đây là các dự án phải thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp. Đề nghị Cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Công thương làm rõ đối tượng là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu, cụm công nghiệp **hay** ngoài khu, cụm công nghiệp (dự án độc lập) ?

Trường hợp, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trong khu, cụm công nghiệp, Tỉnh Đắk Nông phải có trách nhiệm đầu tư các hạng mục bao gồm: hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước đến chân hàng rào khu, cụm công nghiệp.

Trường hợp, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp (dự án độc lập), Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị điều chỉnh nội dung dự thảo như sau:

“Điều 8. Hỗ trợ các dự án sản xuất thiết bị phục vụ khai thác bô xít, năng lượng tái tạo

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Nhà đầu tư có dự án sản xuất các sản phẩm hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm và sản xuất các sản phẩm từ nhôm; sản xuất các thiết bị phục vụ cho lĩnh vực năng lượng tái tạo được cấp cơ quan Nhà nước thẩm quyền cấp chủ trương đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp (dự án độc lập) có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên.

2. Nội dung, mức hỗ trợ:

Nhà đầu tư được hỗ trợ sau đầu tư xây dựng các hạng mục: hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, thoát nước từ đường giao thông trực chính đến bên ngoài hàng rào khu đất thực hiện dự án.

Điều 9. Hỗ trợ các dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Nhà đầu tư có dự án chế biến các sản phẩm nông, lâm sản được cấp cơ quan Nhà nước thẩm quyền cấp chủ trương đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp (dự án độc lập) có quy mô vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên.

2. Nội dung, mức hỗ trợ:

Nhà đầu tư được hỗ trợ sau đầu tư xây dựng các hạng mục: hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, thoát nước từ đường giao thông trực chính đến bên ngoài hàng rào khu đất thực hiện dự án.”

Đề nghị Cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Công thương làm rõ để bổ sung nội dung và mức hỗ trợ tại Điều 8 và Điều 9 của bản dự thảo: Hỗ trợ sau đầu tư ?, mức hỗ trợ bao nhiêu % ?, kinh phí hỗ trợ là bao nhiêu tỷ đồng/dự án theo quyết toán chi phí hoàn thành đối với các hạng mục?.

*** Tiếp thu, giải trình:**

Việc xác định đối tượng hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ và mức hỗ trợ, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Sở Công thương như đã trình bày ở phần trên.

5.2. Ý kiến góp ý thứ hai:

Tại Điều 11 của bản dự thảo. Qua nghiên cứu nội dung tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thì các dự án đầu tư vào lĩnh vực “Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa và các công nghệ cao” được ưu tiên đầu tư phát triển trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản thuộc danh mục dự án tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Mặt khác, toàn bộ các huyện, thị xã (nay là thành phố) tỉnh Đắk Nông thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

Do đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ thì các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào lĩnh vực nông nghiệp thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên dự án được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Đổi tên Chương IV: từ “CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP” thành “CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP”

- Đổi tên Chương V: từ “CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC DU LỊCH, DỊCH VỤ” thành “CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC DU LỊCH, DỊCH VỤ”

- Đổi tên Chương VI: từ “CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THUỘC LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA” thành “CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC XÃ HỘI HÓA”

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS Nghị quyết;
- Lưu: VT, ĐKKD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 03/10/2022 08:52:01



Ngô Xuân Đông